

BẢNG TÍNH HỆ SỐ TĂNG THU NHẬP QUÝ II-2017

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1	BẾ VĂN HỢP	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
2	BẾ VĂN HỢP	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
3	BẾ VĂN HỢP	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
4	BÙI BÍCH NGỌC	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA DINH DƯỠNG
5	BÙI BÍCH NGỌC	BT	1	ĐH	PK	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA DINH DƯỠNG
6	BÙI BÍCH NGỌC	BT	1	ĐH	PK	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA DINH DƯỠNG
7	BÙI MINH TÚ	ĐK4	1	TH1		A	1	0	0,25	4	KHOA XÉT NGHIỆM
8	BÙI MINH TÚ	ĐK4	1	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA XÉT NGHIỆM
9	BÙI MINH TÚ	ĐK4	1	TH1		A	1	0	0,25	6	KHOA XÉT NGHIỆM
10	BÙI NGỌC HÂN	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
11	BÙI NGỌC HÂN	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
12	BÙI NGỌC HÂN	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
13	BÙI QUANG THÁI	BT	1,06	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
14	BÙI QUANG THÁI	BT	1,06	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
15	BÙI QUANG THÁI	BT	1,06	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
16	BÙI TUYẾT TRINH	BT	1,01	TH1		O	1	0	0	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
17	BÙI TUYẾT TRINH	BT	1,01	TH1		O	1	0	0	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
18	BÙI TUYẾT TRINH	BT	1,01	TH1		O	1	0	0	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
19	BÙI THỊ CẨM VÂN	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	4	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
20	BÙI THỊ CẨM VÂN	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	5	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
21	BÙI THỊ CẨM VÂN	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	6	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
22	BÙI THỊ HẢI BÌNH	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA VI SINH
23	BÙI THỊ HẢI BÌNH	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA VI SINH
24	BÙI THỊ HẢI BÌNH	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA VI SINH
25	BÙI THỊ HẰNG	BT	0,91	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
26	BÙI THỊ HẰNG	BT	0,91	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
27	BÙI THỊ HẰNG	BT	0,91	ĐH	DDT	O	1,2	0,2	0	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
28	BÙI THỊ MAI	BT	1	ĐH		B	1,2	0	0,96	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
29	BÙI THỊ MAI	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
30	BÙI THỊ MAI	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
31	BÙI THỊ MẠNH NGÀN	BT	0,93	TH2		B	1,1	0	0,88	4	KHOA SẢN
32	BÙI THỊ MẠNH NGÀN	BT	0,93	TH2		B	1,1	0	0,88	5	KHOA SẢN
33	BÙI THỊ MẠNH NGÀN	BT	0,93	TH2		B	1,1	0	0,88	6	KHOA SẢN

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
34	BÙI THỊ OANH	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
35	BÙI THỊ OANH	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
36	BÙI THỊ OANH	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
37	BÙI THỊ THẢO	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH
38	BÙI THỊ THẢO	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH
39	BÙI THỊ THẢO	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA KHÁM BỆNH
40	BÙI THỊ THU	BT	1	ĐH	PP	A	1,2	0,2	1,4	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
41	BÙI THỊ THU	BT	1	ĐH	PP	A	1,2	0,2	1,4	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
42	BÙI THỊ THU	BT	1	ĐH	PP	A	1,2	0,2	1,4	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
43	BÙI THỊ VIỆT	ĐK4	1,01	TH1		A	1	0	0,25	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
44	BÙI THỊ VIỆT	ĐK4	1,01	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
45	BÙI THỊ VIỆT	ĐK4	1,01	TH1		A	1	0	0,25	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
46	BÙI THỊ XUYÊN	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	4	KHOA VI SINH
47	BÙI THỊ XUYÊN	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	5	KHOA VI SINH
48	BÙI THỊ XUYÊN	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	6	KHOA VI SINH
49	BÙI THU HÀ	BT	1,37	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
50	BÙI THU HÀ	BT	1,37	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
51	BÙI THU HÀ	BT	1,37	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
52	CAM THỊ HUỆ	BT	1,13	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA LÃO KHOA
53	CAM THỊ HUỆ	BT	1,13	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA LÃO KHOA
54	CAM THỊ HUỆ	BT	1,13	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA LÃO KHOA
55	CAM THỊ SỬ	ĐK3	1	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
56	CAM THỊ SỬ	ĐK3	1	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA KHÁM BỆNH TYC
57	CAM THỊ SỬ	ĐK3	1	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA KHÁM BỆNH TYC
58	CAO THỊ TIỀN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
59	CAO THỊ TIỀN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
60	CAO THỊ TIỀN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
61	CAO THỊ THOA	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
62	CAO THỊ THOA	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
63	CAO THỊ THOA	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
64	CẦN NGỌC THÚY	BT	1,52	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA MẮT
65	CẦN NGỌC THÚY	BT	1,52	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA MẮT
66	CẦN NGỌC THÚY	BT	1,52	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA MẮT
67	CẦN THỊ HƯƠNG GIANG	BT	1,16	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	4	KHOA A10
68	CẦN THỊ HƯƠNG GIANG	BT	1,16	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	5	KHOA A10

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
69	CẦN THỊ HƯƠNG GIANG	BT	1,16	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	6	KHOA A10
70	CHU BÍCH DIỆP	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA KHÁM BỆNH
71	CHU BÍCH DIỆP	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA KHÁM BỆNH
72	CHU BÍCH DIỆP	BT	1	ĐH		B	1,2	0	0,96	6	KHOA KHÁM BỆNH
73	CHU ĐỨC CẢNH	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	4	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
74	CHU ĐỨC CẢNH	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	5	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
75	CHU ĐỨC CẢNH	ĐK2	1	ĐH		A	1,2	0	0,36	6	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
76	CHU HỒNG VŨ	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NHI
77	CHU HỒNG VŨ	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI
78	CHU HỒNG VŨ	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
79	CHU MINH HẢI	BT	1,09	CKI		A	1,3	0	1,3	4	KHOA UNG BƯỚU
80	CHU MINH HẢI	BT	1,09	CKI		A	1,3	0	1,3	5	KHOA UNG BƯỚU
81	CHU MINH HẢI	BT	1,09	CKI		A	1,3	0	1,3	6	KHOA UNG BƯỚU
82	CHU QUỐC HUY	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA DƯỠC
83	CHU QUỐC HUY	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA DƯỠC
84	CHU QUỐC HUY	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA DƯỠC
85	CHU THÀNH VĨNH	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA TÂM THẦN
86	CHU THÀNH VĨNH	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA TÂM THẦN
87	CHU THÀNH VĨNH	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA TÂM THẦN
88	CHU THỊ HƯƠNG	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
89	CHU THỊ HƯƠNG	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
90	CHU THỊ HƯƠNG	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
91	DƯƠNG HỒNG CHUYÊN	BT	1,37	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
92	DƯƠNG HỒNG CHUYÊN	BT	1,37	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
93	DƯƠNG HỒNG CHUYÊN	BT	1,37	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
94	DƯƠNG MINH CHÂU	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
95	DƯƠNG MINH CHÂU	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
96	DƯƠNG MINH CHÂU	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
97	DƯƠNG THỊ HIỀN	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NHI
98	DƯƠNG THỊ HIỀN	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA NHI
99	DƯƠNG THỊ HIỀN	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA NHI
100	DƯƠNG THỊ HOA	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH
101	DƯƠNG THỊ HOA	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH
102	DƯƠNG THỊ HOA	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH
103	DƯƠNG THỊ HUỆ	BT	1,13	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA LÃO KHOA

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
104	DƯƠNG THỊ HUỆ	BT	1,13	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA LÃO KHOA
105	DƯƠNG THỊ HUỆ	BT	1,13	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA LÃO KHOA
106	DƯƠNG THỊ HUYỀN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
107	DƯƠNG THỊ HUYỀN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
108	DƯƠNG THỊ HUYỀN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
109	DƯƠNG THUY LOAN	BT	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
110	DƯƠNG THUY LOAN	BT	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
111	DƯƠNG THUY LOAN	BT	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
112	ĐÀM MỸ HẠNH	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA PHẪU THUẬT
113	ĐÀM MỸ HẠNH	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA PHẪU THUẬT
114	ĐÀM MỸ HẠNH	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA PHẪU THUẬT
115	ĐÀM NHƯ HOA	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DA LIỄU
116	ĐÀM NHƯ HOA	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DA LIỄU
117	ĐÀM NHƯ HOA	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DA LIỄU
118	ĐÀM THỊ THẨM	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
119	ĐÀM THỊ THẨM	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
120	ĐÀM THỊ THẨM	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
121	ĐÁN THỊ HÀ	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	4	KHOA SẢN
122	ĐÁN THỊ HÀ	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	5	KHOA SẢN
123	ĐÁN THỊ HÀ	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	6	KHOA SẢN
124	ĐÁN THỊ HOA	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
125	ĐÁN THỊ HOA	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
126	ĐÁN THỊ HOA	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
127	ĐÀO CẨM LÊ	BT	1,01	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
128	ĐÀO CẨM LÊ	BT	1,01	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
129	ĐÀO CẨM LÊ	BT	1,01	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
130	ĐÀO HÙNG HẢI	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT
131	ĐÀO HÙNG HẢI	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHẪU THUẬT
132	ĐÀO HÙNG HẢI	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
133	ĐÀO THỊ HƯƠNG	BT	1,04	TH1		O	1	0	0	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
134	ĐÀO THỊ HƯƠNG	BT	1,04	TH1		O	1	0	0	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
135	ĐÀO THỊ HƯƠNG	BT	1,04	TH1		O	1	0	0	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
136	ĐÀO THỊ MINH HUỆ	BT	0,91	TH1		O	1	0	0	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
137	ĐÀO THỊ MINH HUỆ	BT	0,91	TH1		O	1	0	0	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
138	ĐÀO THỊ MINH HUỆ	BT	0,91	TH1		O	1	0	0	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
139	ĐÀO THỊ THANH	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
140	ĐÀO THỊ THANH	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
141	ĐÀO THỊ THANH	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
142	ĐÀO THỊ THẨM	BT	1,06	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
143	ĐÀO THỊ THẨM	BT	1,06	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
144	ĐÀO THỊ THẨM	BT	1,06	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
145	ĐÀO THỊ THU TRANG	BT	1	TH1		O	1	0	0	4	KHOA KHÁM BỆNH
146	ĐÀO THỊ THU TRANG	BT	1	TH1		O	1	0	0	5	KHOA KHÁM BỆNH
147	ĐÀO THỊ THU TRANG	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA KHÁM BỆNH
148	ĐÀO THÙY DƯƠNG	BT	1,04	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
149	ĐÀO THÙY DƯƠNG	BT	1,04	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
150	ĐÀO THÙY DƯƠNG	BT	1,04	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
151	ĐẶNG CAO KỲ	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
152	ĐẶNG CAO KỲ	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
153	ĐẶNG CAO KỲ	BT	1,06	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
154	ĐẶNG ĐỨC CƯỜNG	BT	1	ĐH	TP	A	1,2	0,4	1,6	4	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
155	ĐẶNG ĐỨC CƯỜNG	BT	1	ĐH	TP	A	1,2	0,4	1,6	5	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
156	ĐẶNG ĐỨC CƯỜNG	BT	1	ĐH	TP	A	1,2	0,4	1,6	6	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
157	ĐẶNG HỮU TRINH	ĐK4	1,14	TH1		A	1	0	0,25	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
158	ĐẶNG HỮU TRINH	ĐK4	1,14	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
159	ĐẶNG HỮU TRINH	ĐK4	1,14	TH1		A	1	0	0,25	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
160	ĐẶNG MINH TUẤN	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
161	ĐẶNG MINH TUẤN	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
162	ĐẶNG MINH TUẤN	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
163	ĐẶNG THỊ CHUNG	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CẤP CỨU
164	ĐẶNG THỊ CHUNG	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CẤP CỨU
165	ĐẶNG THỊ CHUNG	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CẤP CỨU
166	ĐẶNG THỊ NGÀ	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA XÉT NGHIỆM
167	ĐẶNG THỊ NGÀ	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA XÉT NGHIỆM
168	ĐẶNG THỊ NGÀ	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA XÉT NGHIỆM
169	ĐẶNG THỊ NGÂN	BT	0,93	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA SẢN
170	ĐẶNG THỊ NGÂN	BT	0,93	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA SẢN
171	ĐẶNG THỊ NGÂN	BT	0,93	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA SẢN
172	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THÁI	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
173	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THÁI	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
174	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THÁI	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
175	ĐẶNG THỊ SAO MAI	BT	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
176	ĐẶNG THỊ SAO MAI	BT	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
177	ĐẶNG THỊ SAO MAI	BT	0,98	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
178	ĐẶNG THỊ THU	BT	1	ĐH		C	1,2	0	0,6	4	KHOA DINH DƯỠNG
179	ĐẶNG THỊ THU	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA DINH DƯỠNG
180	ĐẶNG THỊ THU	BT	1	ĐH		B	1,2	0	0,96	6	KHOA DINH DƯỠNG
181	ĐẶNG XUÂN QUÂN	BT	1	TH1	PP	A	1	0,2	1,2	4	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
182	ĐẶNG XUÂN QUÂN	BT	1	TH1	PP	A	1	0,2	1,2	5	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
183	ĐẶNG XUÂN QUÂN	BT	1	TH1	PP	A	1	0,2	1,2	6	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
184	ĐINH THỊ DUYÊN	BT	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
185	ĐINH THỊ DUYÊN	BT	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
186	ĐINH THỊ DUYÊN	BT	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
187	ĐINH THỊ HÀ	BT	1	ĐH	TK	A	1,2	0,4	1,6	4	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
188	ĐINH THỊ HÀ	BT	1	ĐH	TK	A	1,2	0,4	1,6	5	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
189	ĐINH THỊ HÀ	BT	1	ĐH	TK	A	1,2	0,4	1,6	6	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
190	ĐINH THỊ HOA	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DƯỠC
191	ĐINH THỊ HOA	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DƯỠC
192	ĐINH THỊ HOA	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DƯỠC
193	ĐINH THỊ KIM PHƯỢNG	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
194	ĐINH THỊ KIM PHƯỢNG	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
195	ĐINH THỊ KIM PHƯỢNG	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
196	ĐINH THỊ LƯƠNG TÂM	BT	0,91	ĐH		B	1,2	0	0,96	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
197	ĐINH THỊ LƯƠNG TÂM	BT	0,91	ĐH		B	1,2	0	0,96	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
198	ĐINH THỊ LƯƠNG TÂM	BT	0,91	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
199	ĐINH THỊ NGUYỆT	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA PHẪU THUẬT
200	ĐINH THỊ NGUYỆT	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHẪU THUẬT
201	ĐINH THỊ NGUYỆT	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
202	ĐINH THỊ NHUNG	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CẤP CỨU
203	ĐINH THỊ NHUNG	BT	1,17	TH1		O	1	0	0	5	KHOA CẤP CỨU
204	ĐINH THỊ NHUNG	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CẤP CỨU
205	ĐINH THỊ NHƯ QUỲNH	BT	1,16	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
206	ĐINH THỊ NHƯ QUỲNH	BT	1,16	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
207	ĐINH THỊ NHƯ QUỲNH	BT	1,16	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
208	ĐINH THỊ THỊNH	BT	1,17	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA CẤP CỨU

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
209	ĐINH THỊ THỊNH	BT	1,17	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA CẤP CỨU
210	ĐINH THỊ THỊNH	BT	1,17	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA CẤP CỨU
211	ĐỊNH TRỌNG TIẾN	ĐK3	1	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA PHẪU THUẬT
212	ĐỊNH TRỌNG TIẾN	ĐK3	1	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA PHẪU THUẬT
213	ĐỊNH TRỌNG TIẾN	ĐK3	1	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA PHẪU THUẬT
214	ĐINH VIỆT CƯỜNG	BT	1	ĐH	TP	A	1,2	0,4	1,6	4	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
215	ĐINH VIỆT CƯỜNG	BT	1	ĐH	TP	A	1,2	0,4	1,6	5	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
216	ĐINH VIỆT CƯỜNG	BT	1	ĐH	TP	A	1,2	0,4	1,6	6	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
217	ĐINH XUÂN HẠNH	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
218	ĐINH XUÂN HẠNH	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
219	ĐINH XUÂN HẠNH	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
220	ĐOÀN THỊ CÚC	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
221	ĐOÀN THỊ CÚC	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
222	ĐOÀN THỊ CÚC	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
223	ĐỖ HOÀNG ANH	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
224	ĐỖ HOÀNG ANH	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
225	ĐỖ HOÀNG ANH	BT	1	TH2		B	1,1	0	0,88	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
226	ĐỖ HỒNG PHONG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
227	ĐỖ HỒNG PHONG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
228	ĐỖ HỒNG PHONG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
229	ĐỖ KHẮC CHIẾN	BT	1	CĐ	TP	A	1,1	0,4	1,5	4	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
230	ĐỖ KHẮC CHIẾN	BT	1	CĐ	TP	O	1,1	0,4	0	5	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
231	ĐỖ KHẮC CHIẾN	BT	1	CĐ	TP	A	1,1	0,4	1,5	6	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
232	ĐỖ MINH CHIẾN	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	4	KHOA LÃO KHOA
233	ĐỖ MINH CHIẾN	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	5	KHOA LÃO KHOA
234	ĐỖ MINH CHIẾN	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	6	KHOA LÃO KHOA
235	ĐỖ TÂN ĐIỆP	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
236	ĐỖ TÂN ĐIỆP	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
237	ĐỖ TÂN ĐIỆP	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
238	ĐỖ TẮT CHI	BT	1	LXE		A	1	0	1	4	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
239	ĐỖ TẮT CHI	BT	1	LXE		A	1	0	1	5	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
240	ĐỖ TẮT CHI	BT	1	LXE		A	1	0	1	6	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
241	ĐỖ THỊ BÍCH VIỆT	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	4	KHOA SẢN
242	ĐỖ THỊ BÍCH VIỆT	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	5	KHOA SẢN
243	ĐỖ THỊ BÍCH VIỆT	BT	0,93	TH1		O	1	0	0	6	KHOA SẢN

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
244	ĐỖ THỊ DIỆP	ĐK3	1,15	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA NHI
245	ĐỖ THỊ DIỆP	ĐK3	1,15	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA NHI
246	ĐỖ THỊ DIỆP	ĐK3	1,15	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA NHI
247	ĐỖ THỊ ĐẸP	BT	1,22	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA DA LIỄU
248	ĐỖ THỊ ĐẸP	BT	1,22	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA DA LIỄU
249	ĐỖ THỊ ĐẸP	BT	1,22	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA DA LIỄU
250	ĐỖ THỊ HUỆ	BT	1,01	TH1		O	1	0	0	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
251	ĐỖ THỊ HUỆ	BT	1,01	TH1		O	1	0	0	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
252	ĐỖ THỊ HUỆ	BT	1,01	TH1		O	1	0	0	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
253	ĐỖ THỊ KIM THANH	BT	1	ĐH	TP	A	1,2	0,4	1,6	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
254	ĐỖ THỊ KIM THANH	BT	1	ĐH	TP	A	1,2	0,4	1,6	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
255	ĐỖ THỊ KIM THANH	BT	1	ĐH	TP	B	1,2	0,4	1,28	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
256	ĐỖ THỊ LAN HƯƠNG	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NHI
257	ĐỖ THỊ LAN HƯƠNG	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA NHI
258	ĐỖ THỊ LAN HƯƠNG	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA NHI
259	ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
260	ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
261	ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
262	ĐỖ THỊ MINH NGUYỆT	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
263	ĐỖ THỊ MINH NGUYỆT	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
264	ĐỖ THỊ MINH NGUYỆT	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
265	ĐỖ THỊ OANH	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CẤP CỨU
266	ĐỖ THỊ OANH	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	Khoa Khám bệnh
267	ĐỖ THỊ OANH	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	Khoa Khám bệnh
268	ĐỖ THỊ THẢO	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
269	ĐỖ THỊ THẢO	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
270	ĐỖ THỊ THẢO	BT	1,01	TH1		C	1	0	0,5	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
271	ĐỖ THỊ THU HƯƠNG	BT	1,01	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
272	ĐỖ THỊ THU HƯƠNG	BT	1,01	TH1	DDT	O	1	0,2	0	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
273	ĐỖ THỊ THU HƯƠNG	BT	1,01	TH1	DDT	O	1	0,2	0	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
274	ĐỖ THỊ THỦY	BT	0,93	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA SẢN
275	ĐỖ THỊ THỦY	BT	0,93	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA SẢN
276	ĐỖ THỊ THỦY	BT	0,93	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA SẢN
277	ĐỖ THỊ THÙY LIÊN	BT	1,09	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA UNG BƯỚU
278	ĐỖ THỊ THÙY LIÊN	BT	1,09	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA UNG BƯỚU

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
279	ĐỖ THỊ THÙY LIÊN	BT	1,09	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA UNG BƯỚU
280	ĐỖ THỊ YẾN	BT	1	CN		B	1	0	0,8	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
281	ĐỖ THỊ YẾN	BT	1	CN		B	1	0	0,8	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
282	ĐỖ THỊ YẾN	BT	1	CN		A	1	0	1	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
283	ĐỖ THỊ YẾN	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
284	ĐỖ THỊ YẾN	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
285	ĐỖ THỊ YẾN	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
286	ĐỖ THIÊN ĐIỆP	BT	0,91	TH2		A	1,1	0	1,1	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
287	ĐỖ THIÊN ĐIỆP	BT	0,91	TH2		A	1,1	0	1,1	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
288	ĐỖ THIÊN ĐIỆP	BT	0,91	TH2		A	1,1	0	1,1	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
289	ĐỖ THU HÀ	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DƯỠC
290	ĐỖ THU HÀ	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DƯỠC
291	ĐỖ THU HÀ	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DƯỠC
292	ĐỖ TRUNG DŨNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
293	ĐỖ TRUNG DŨNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
294	ĐỖ TRUNG DŨNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
295	ĐỖ TRUNG KIÊN	BT	1,06	ThS	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
296	ĐỖ TRUNG KIÊN	BT	1,06	ThS	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
297	ĐỖ TRUNG KIÊN	BT	1,06	ThS	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
298	ĐỖ VĂN CẢNH	BT	1	CKI		A	1,3	0	1,3	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
299	ĐỖ VĂN CẢNH	BT	1	CKI		A	1,3	0	1,3	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
300	ĐỖ VĂN CẢNH	BT	1	CKI		A	1,3	0	1,3	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
301	ĐỖ VĂN NGHĨA	BT	1,27	ThS	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
302	ĐỖ VĂN NGHĨA	BT	1,27	ThS	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
303	ĐỖ VĂN NGHĨA	BT	1,27	ThS	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
304	ĐỖ VĂN TUYẾN	BT	1	CKI	TP	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA PHẪU THUẬT
305	ĐỖ VĂN TUYẾN	BT	1	CKI	TP	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA PHẪU THUẬT
306	ĐỖ VĂN TUYẾN	BT	1	CKI	TP	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA PHẪU THUẬT
307	ĐỖ VIỆT HÀ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
308	ĐỖ VIỆT HÀ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
309	ĐỖ VIỆT HÀ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
310	ĐỒNG THỊ QUYÊN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
311	ĐỒNG THỊ QUYÊN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
312	ĐỒNG THỊ QUYÊN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
313	HÀ ANH TRUNG	BT	1,14	TH1		O	1	0	0	4	KHOA TAI MŨI HỌNG

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
314	HÀ ANH TRUNG	BT	1,14	TH1		O	1	0	0	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
315	HÀ ANH TRUNG	BT	1,14	TH1		O	1	0	0	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
316	HÀ LAN ANH	BT	1,3	ĐH	PK	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
317	HÀ LAN ANH	BT	1,3	ĐH	PK	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
318	HÀ LAN ANH	BT	1,3	ĐH	PK	C	1,2	0,2	0,7	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
319	HÀ THỊ HỒNG NHUNG	BT	0,91	TH1		O	1	0	0	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
320	HÀ THỊ HỒNG NHUNG	BT	0,91	TH1		O	1	0	0	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
321	HÀ THỊ HỒNG NHUNG	BT	0,91	TH1		O	1	0	0	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
322	HÀ THỊ KIM DIỄN	BT	0,93	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA SẢN
323	HÀ THỊ KIM DIỄN	BT	0,93	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA SẢN
324	HÀ THỊ KIM DIỄN	BT	0,93	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA SẢN
325	HÀ THỊ NGUYỆT	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
326	HÀ THỊ NGUYỆT	BT	1	TH1		O	1	0	0	5	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
327	HÀ THỊ NGUYỆT	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
328	HÀ THỊ THANH THỦY	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	4	KHOA SẢN
329	HÀ THỊ THANH THỦY	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	5	KHOA SẢN
330	HÀ THỊ THANH THỦY	BT	0,93	TH1		O	1	0	0	6	KHOA SẢN
331	HÀ TRỌNG NGHĨA	ĐK3	1,01	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
332	HÀ TRỌNG NGHĨA	ĐK3	1,01	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
333	HÀ TRỌNG NGHĨA	ĐK3	1,01	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
334	HOÀNG DUY DƯƠNG	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
335	HOÀNG DUY DƯƠNG	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
336	HOÀNG DUY DƯƠNG	BT	1,16	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
337	HOÀNG HỒNG ANH	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
338	HOÀNG HỒNG ANH	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
339	HOÀNG HỒNG ANH	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
340	HOÀNG KIM ANH	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	4	KHOA LÃO KHOA
341	HOÀNG KIM ANH	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	5	KHOA LÃO KHOA
342	HOÀNG KIM ANH	BT	1,13	TH1		O	1	0	0	6	KHOA LÃO KHOA
343	HOÀNG KHẮC TÌNH	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
344	HOÀNG KHẮC TÌNH	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
345	HOÀNG KHẮC TÌNH	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
346	HOÀNG MINH HẢI	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DUỢC
347	HOÀNG MINH HẢI	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DUỢC
348	HOÀNG MINH HẢI	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DUỢC

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
349	HOÀNG NGỌC DƯƠNG	ĐK4	1	TH1		A	1	0	0,25	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
350	HOÀNG NGỌC DƯƠNG	ĐK4	1	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
351	HOÀNG NGỌC DƯƠNG	ĐK4	1	TH1		A	1	0	0,25	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
352	HOÀNG TIẾN VIỆT	BT	1	CKII	GĐ	A	1,5	0,8	2,3	4	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
353	HOÀNG TIẾN VIỆT	BT	1	CKII	GĐ	A	1,5	0,8	2,3	5	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
354	HOÀNG TIẾN VIỆT	BT	1	CKII	GĐ	A	1,5	0,8	2,3	6	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
355	HOÀNG TUYẾT LAN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DƯỢC
356	HOÀNG TUYẾT LAN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DƯỢC
357	HOÀNG TUYẾT LAN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DƯỢC
358	HOÀNG THỊ DẦN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
359	HOÀNG THỊ DẦN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
360	HOÀNG THỊ DẦN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
361	HOÀNG THỊ DIỄM	BT	1,17	TH1		O	1	0	0	4	KHOA CẤP CỨU
362	HOÀNG THỊ DIỄM	BT	1,17	TH1		O	1	0	0	5	KHOA CẤP CỨU
363	HOÀNG THỊ DIỄM	BT	1,17	TH1		O	1	0	0	6	KHOA CẤP CỨU
364	HOÀNG THỊ ĐA	BT	1,52	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA MẮT
365	HOÀNG THỊ ĐA	BT	1,52	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA MẮT
366	HOÀNG THỊ ĐA	BT	1,52	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA MẮT
367	HOÀNG THỊ ĐÀO	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA PHẪU THUẬT
368	HOÀNG THỊ ĐÀO	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA PHẪU THUẬT
369	HOÀNG THỊ ĐÀO	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA PHẪU THUẬT
370	HOÀNG THỊ ĐUA	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
371	HOÀNG THỊ ĐUA	BT	1	SC		B	0,7	0	0,56	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
372	HOÀNG THỊ ĐUA	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
373	HOÀNG THỊ GIÁM	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DA LIỄU
374	HOÀNG THỊ GIÁM	BT	1,22	TH1		O	1	0	0	5	KHOA DA LIỄU
375	HOÀNG THỊ GIÁM	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DA LIỄU
376	HOÀNG THỊ GIANG	BT	1,3	TH1		O	1	0	0	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
377	HOÀNG THỊ GIANG	BT	1,3	TH1		O	1	0	0	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
378	HOÀNG THỊ GIANG	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
379	HOÀNG THỊ GIANG	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	4	KHOA SẢN
380	HOÀNG THỊ GIANG	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	5	KHOA SẢN
381	HOÀNG THỊ GIANG	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	6	KHOA SẢN
382	HOÀNG THỊ HẠ	ĐK3	1,3	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
383	HOÀNG THỊ HẠ	ĐK3	1,3	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
384	HOÀNG THỊ HẠ	ĐK3	1,3	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
385	HOÀNG THỊ HIÊN	BT	1	ĐH	PP	A	1,2	0,2	1,4	4	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
386	HOÀNG THỊ HIÊN	BT	1	ĐH	PP	A	1,2	0,2	1,4	5	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
387	HOÀNG THỊ HIÊN	BT	1	ĐH	PP	A	1,2	0,2	1,4	6	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
388	HOÀNG THỊ HOA	BT	1	ThS	DDT	A	1,3	0,2	1,5	4	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
389	HOÀNG THỊ HOA	BT	1	ThS		A	1,3	0	1,3	5	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
390	HOÀNG THỊ HOA	BT	1	ThS		A	1,3	0	1,3	6	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
391	HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NHI
392	HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA NHI
393	HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA NHI
394	HOÀNG THỊ HUẾ	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NHI
395	HOÀNG THỊ HUẾ	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI
396	HOÀNG THỊ HUẾ	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
397	HOÀNG THỊ HUYỀN	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
398	HOÀNG THỊ HUYỀN	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
399	HOÀNG THỊ HUYỀN	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
400	HOÀNG THỊ HƯƠNG	BT	1,27	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
401	HOÀNG THỊ HƯƠNG	BT	1,27	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
402	HOÀNG THỊ HƯƠNG	BT	1,27	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
403	HOÀNG THỊ KIM THOA	BT	1	ĐH		B	1,2	0	0,96	4	KHOA KHÁM BỆNH
404	HOÀNG THỊ KIM THOA	BT	1	ĐH		B	1,2	0	0,96	5	KHOA KHÁM BỆNH
405	HOÀNG THỊ KIM THOA	BT	1	ĐH		B	1,2	0	0,96	6	KHOA KHÁM BỆNH
406	HOÀNG THỊ KHUYÊN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
407	HOÀNG THỊ KHUYÊN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
408	HOÀNG THỊ KHUYÊN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
409	HOÀNG THỊ LÊ	BT	1,16	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA TÂM THẦN
410	HOÀNG THỊ LÊ	BT	1,16	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA TÂM THẦN
411	HOÀNG THỊ LÊ	BT	1,16	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA TÂM THẦN
412	HOÀNG THỊ LIỄU	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
413	HOÀNG THỊ LIỄU	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
414	HOÀNG THỊ LIỄU	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
415	HOÀNG THỊ LƯU	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DƯỢC
416	HOÀNG THỊ LƯU	BT	1	TH1		O	1	0	0	5	KHOA DƯỢC
417	HOÀNG THỊ LƯU	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DƯỢC
418	HOÀNG THỊ LY	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
419	HOÀNG THỊ LY	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
420	HOÀNG THỊ LY	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
421	HOÀNG THỊ MAI SIM	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
422	HOÀNG THỊ MAI SIM	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
423	HOÀNG THỊ MAI SIM	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
424	HOÀNG THỊ NGHỆ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
425	HOÀNG THỊ NGHỆ	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
426	HOÀNG THỊ NGHỆ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
427	HOÀNG THỊ NGỌC ĐIỆP	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
428	HOÀNG THỊ NGỌC ĐIỆP	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
429	HOÀNG THỊ NGỌC ĐIỆP	BT	0,98	TH1		O	1	0	0	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
430	HOÀNG THỊ NHỚ	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	4	KHOA SẢN
431	HOÀNG THỊ NHỚ	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	5	KHOA SẢN
432	HOÀNG THỊ NHỚ	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	6	KHOA SẢN
433	HOÀNG THỊ NHUNG	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA PHẪU THUẬT
434	HOÀNG THỊ NHUNG	BT	1	TH1		O	1	0	0	5	KHOA PHẪU THUẬT
435	HOÀNG THỊ NHUNG	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA PHẪU THUẬT
436	HOÀNG THỊ PHẦN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA UNG BƯỚU
437	HOÀNG THỊ PHẦN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA UNG BƯỚU
438	HOÀNG THỊ PHẦN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA UNG BƯỚU
439	HOÀNG THỊ QUÊ	BT	1,14	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
440	HOÀNG THỊ QUÊ	BT	1,14	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
441	HOÀNG THỊ QUÊ	BT	1,14	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
442	HOÀNG THỊ SINH	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
443	HOÀNG THỊ SINH	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
444	HOÀNG THỊ SINH	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
445	HOÀNG THỊ SỬA	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
446	HOÀNG THỊ SỬA	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
447	HOÀNG THỊ SỬA	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
448	HOÀNG THỊ TUYẾT	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
449	HOÀNG THỊ TUYẾT	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
450	HOÀNG THỊ TUYẾT	BT	1	ĐH	DDT	B	1,2	0,2	1,12	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
451	HOÀNG THỊ THANH TÂN	BT	1,13	TH2		A	1,1	0	1,1	4	KHOA LÃO KHOA
452	HOÀNG THỊ THANH TÂN	BT	1,13	TH2		A	1,1	0	1,1	5	KHOA LÃO KHOA
453	HOÀNG THỊ THANH TÂN	BT	1,13	TH2		A	1,1	0	1,1	6	KHOA LÃO KHOA

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
454	HOÀNG THỊ THÊ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA VI SINH
455	HOÀNG THỊ THÊ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA VI SINH
456	HOÀNG THỊ THÊ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA VI SINH
457	HOÀNG THỊ THU	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
458	HOÀNG THỊ THU	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
459	HOÀNG THỊ THU	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
460	HOÀNG THỊ THU HIỀN	ĐK3	1,16	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA A10
461	HOÀNG THỊ THU HIỀN	ĐK3	1,16	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA A10
462	HOÀNG THỊ THU HIỀN	ĐK3	1,16	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA A10
463	HOÀNG THỊ THU TRÀ	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT
464	HOÀNG THỊ THU TRÀ	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHẪU THUẬT
465	HOÀNG THỊ THU TRÀ	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
466	HOÀNG THỊ THÚY	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT
467	HOÀNG THỊ THÚY	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHẪU THUẬT
468	HOÀNG THỊ THÚY	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
469	HOÀNG THỊ THỰC	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
470	HOÀNG THỊ THỰC	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
471	HOÀNG THỊ THỰC	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
472	HOÀNG THU TRANG	BT	1	TH1		O	1	0	0	4	KHOA KHÁM BỆNH
473	HOÀNG THU TRANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH
474	HOÀNG THU TRANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH
475	HOÀNG VĂN HUÂN	BT	1,27	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
476	HOÀNG VĂN HUÂN	BT	1,27	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
477	HOÀNG VĂN HUÂN	BT	1,27	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
478	HỨA THỊ GIANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
479	HỨA THỊ GIANG	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
480	HỨA THỊ GIANG	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
481	HỨA THỊ HƯỜNG	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHÍNH HÌNH
482	HỨA THỊ HƯỜNG	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHÍNH HÌNH
483	HỨA THỊ HƯỜNG	BT	1,04	TH1		O	1	0	0	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHÍNH HÌNH
484	HỨA THÚY NGÀ	BT	0,91	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
485	HỨA THÚY NGÀ	BT	0,91	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
486	HỨA THÚY NGÀ	BT	0,91	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
487	KIỀU HOA THƠM	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
488	KIỀU HOA THƠM	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
489	KIỀU HOA THƠM	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
490	KIM THỊ NGỌC LAN	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	4	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
491	KIM THỊ NGỌC LAN	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	5	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
492	KIM THỊ NGỌC LAN	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	6	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
493	KHUẤT THỊ LỆ QUYÊN	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA DINH DƯỠNG
494	KHUẤT THỊ LỆ QUYÊN	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA DINH DƯỠNG
495	KHUẤT THỊ LỆ QUYÊN	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA DINH DƯỠNG
496	LÃ NGỌC TRANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH
497	LÃ NGỌC TRANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH
498	LÃ NGỌC TRANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH
499	LÀ THỊ NHANH	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
500	LÀ THỊ NHANH	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
501	LÀ THỊ NHANH	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
502	LÃ THỊ VÂN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT
503	LÃ THỊ VÂN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHẪU THUẬT
504	LÃ THỊ VÂN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
505	LÂM NGỌC HUYỀN	BT	1,14	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
506	LÂM NGỌC HUYỀN	BT	1,14	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
507	LÂM NGỌC HUYỀN	BT	1,14	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
508	LÂM QUANG VIỆN	BT	1,3	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
509	LÂM QUANG VIỆN	BT	1,3	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
510	LÂM QUANG VIỆN	BT	1,3	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
511	LÂM THỊ KIM NGÂN	BT	0,93	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA SẢN
512	LÂM THỊ KIM NGÂN	BT	0,93	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA SẢN
513	LÂM THỊ KIM NGÂN	BT	0,93	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA SẢN
514	LÂM THỊ PHƯƠNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT
515	LÂM THỊ PHƯƠNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHẪU THUẬT
516	LÂM THỊ PHƯƠNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
517	LÂM THỊ THANH TUYỀN	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
518	LÂM THỊ THANH TUYỀN	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
519	LÂM THỊ THANH TUYỀN	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
520	LÊ ÁNH HỒNG PHONG	BT	1,17	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA CẤP CỨU
521	LÊ ÁNH HỒNG PHONG	BT	1,17	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA CẤP CỨU
522	LÊ ÁNH HỒNG PHONG	BT	1,17	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA CẤP CỨU
523	LÊ ĐÌNH THỦY	BT	1,01	TH1		C	1	0	0,5	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
524	LÊ ĐÌNH THỦY	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
525	LÊ ĐÌNH THỦY	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
526	LÊ ĐỨC THẮNG	BT	1	ĐH	TK	A	1,2	0,4	1,6	4	KHOA ĐƯỢC
527	LÊ ĐỨC THẮNG	BT	1	ĐH	TK	A	1,2	0,4	1,6	5	KHOA ĐƯỢC
528	LÊ ĐỨC THẮNG	BT	1	ĐH	TK	A	1,2	0,4	1,6	6	KHOA ĐƯỢC
529	LÊ HỮU TÚ	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	4	KHOA XÉT NGHIỆM
530	LÊ HỮU TÚ	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	5	KHOA XÉT NGHIỆM
531	LÊ HỮU TÚ	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	6	KHOA XÉT NGHIỆM
532	LÊ THỊ HƯƠNG	BT	0,93	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA SẢN
533	LÊ THỊ KIM NGÂN	BT	1,09	TH2	DDT	O	1,1	0,2	0	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
534	LÊ THỊ KIM NGÂN	BT	1,09	TH2	DDT	O	1,1	0,2	0	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
535	LÊ THỊ KIM NGÂN	BT	1,09	TH2	DDT	O	1,1	0,2	0	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
536	LÊ THỊ KIM THOA	BT	1,15	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA NHI
537	LÊ THỊ KIM THOA	BT	1,15	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA NHI
538	LÊ THỊ KIM THOA	BT	1,15	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA NHI
539	LÊ THỊ MINH THÚY	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
540	LÊ THỊ MINH THÚY	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
541	LÊ THỊ MINH THÚY	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
542	LÊ THỊ PHÒNG	BT	1,14	TH1		O	1	0	0	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
543	LÊ THỊ PHÒNG	BT	1,14	TH1		O	1	0	0	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
544	LÊ THỊ PHÒNG	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
545	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	BT	0,91	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
546	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	BT	0,91	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
547	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	BT	0,91	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
548	LÊ THỊ QUỲNH	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
549	LÊ THỊ QUỲNH	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
550	LÊ THỊ QUỲNH	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
551	LÊ THỊ TOÀN	BT	1	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
552	LÊ THỊ TOÀN	BT	1	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA KHÁM BỆNH TYC
553	LÊ THỊ TOÀN	BT	1	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA KHÁM BỆNH TYC
554	LÊ THỊ THANH	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA A10
555	LÊ THỊ THANH	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA A10
556	LÊ THỊ THANH	BT	1,16	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA A10
557	LÊ THỊ THẢO	BT	1,06	TH1		O	1	0	0	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
558	LÊ THỊ THẢO	BT	1,06	TH1		O	1	0	0	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
559	LÊ THỊ THẢO	BT	1,06	TH1		O	1	0	0	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
560	LÊ THỊ THU NGÂN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
561	LÊ THỊ THU NGÂN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH TYC
562	LÊ THỊ THU NGÂN	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA KHÁM BỆNH TYC
563	LÊ THỊ THỦY	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
564	LÊ THỊ THỦY	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
565	LÊ THỊ THỦY	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
566	LÊ THỊ THƯ	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CẤP CỨU
567	LÊ THỊ THƯ	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CẤP CỨU
568	LÊ THỊ THƯ	BT	1,17	TH1		O	1	0	0	6	KHOA CẤP CỨU
569	LÊ THU TRANG	BT	1	ĐH	PK	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA DƯỠC
570	LÊ THU TRANG	BT	1	ĐH	PK	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA DƯỠC
571	LÊ THU TRANG	BT	1	ĐH	PK	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA DƯỠC
572	LÊ THÚY LIÊN	BT	1,22	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA DA LIỄU
573	LÊ THÚY LIÊN	BT	1,22	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA DA LIỄU
574	LÊ THÚY LIÊN	BT	1,22	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA DA LIỄU
575	LÊ VĂN LỢI	BT	1,04	CKII	TK	A	1,5	0,4	1,9	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
576	LÊ VĂN LỢI	BT	1,04	CKII	TK	A	1,5	0,4	1,9	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
577	LÊ VĂN LỢI	BT	1,04	CKII	TK	A	1,5	0,4	1,9	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
578	LÊ VIỆT QUANG	BT	1	ĐH	TP	O	1,2	0,4	0	4	KHOA XÉT NGHIỆM
579	LÊ VIỆT QUANG	BT	1	ĐH	TP	C	1,2	0,4	0,8	5	KHOA XÉT NGHIỆM
580	LÊ VIỆT QUANG	BT	1	ĐH	TP	A	1,2	0,4	1,6	6	KHOA XÉT NGHIỆM
581	LÊ XUÂN AN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
582	LÊ XUÂN AN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
583	LÊ XUÂN AN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
584	LỆNH THỊ MINH KIM	BT	1,3	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
585	LỆNH THỊ MINH KIM	BT	1,3	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
586	LỆNH THỊ MINH KIM	BT	1,3	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
587	LỆNH THỊ TÂN	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
588	LỆNH THỊ TÂN	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
589	LỆNH THỊ TÂN	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
590	LỆNH VĂN HẬU	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
591	LỆNH VĂN HẬU	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
592	LỆNH VĂN HẬU	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
593	LÊU THỊ HIỀN	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
594	LÊU THỊ HIỀN	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
595	LÊU THỊ HIỀN	BT	1,04	TH1		O	1	0	0	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
596	LÒ THÀNH SƠN ANH	BT	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
597	LÒ THÀNH SƠN ANH	BT	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
598	LÒ THÀNH SƠN ANH	BT	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
599	LÒ THỊ HƯƠNG	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
600	LÒ THỊ HƯƠNG	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
601	LÒ THỊ HƯƠNG	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
602	LÒ THỊ TÂM	BT	1,3	CKI	TK	B	1,3	0,4	1,36	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
603	LÒ THỊ TÂM	BT	1,3	CKI	TK	B	1,3	0,4	1,36	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
604	LÒ THỊ TÂM	BT	1,3	CKI	TK	C	1,3	0,4	0,85	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
605	LÔ THỊ HỒNG NHUNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH
606	LÔ THỊ HỒNG NHUNG	BT	1	TH1		C	1	0	0,5	5	KHOA KHÁM BỆNH
607	LÔ THỊ HỒNG NHUNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH
608	LỘC THỊ BÍCH DUYỆT	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	4	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
609	LỘC THỊ BÍCH DUYỆT	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	5	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
610	LỘC THỊ BÍCH DUYỆT	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	6	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
611	LỘC THỊ QUYÊN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
612	LỘC THỊ QUYÊN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
613	LỘC THỊ QUYÊN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
614	LỘC THỊ UYÊN	BT	1,16	TH1		O	1	0	0	4	KHOA A10
615	LỘC THỊ UYÊN	BT	1,16	TH1		O	1	0	0	5	KHOA A10
616	LỘC THỊ UYÊN	BT	1,16	TH1		O	1	0	0	6	KHOA A10
617	LỘC TRẦN THỊNH	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
618	LỘC TRẦN THỊNH	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
619	LỘC TRẦN THỊNH	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
620	LÙ THỊ PHƯƠNG NGÂN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
621	LÙ THỊ PHƯƠNG NGÂN	BT	1,16	TH1		O	1	0	0	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
622	LÙ THỊ PHƯƠNG NGÂN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
623	LỤC THỊ HẠNH	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CẤP CỨU
624	LỤC THỊ HẠNH	BT	1,17	TH1		O	1	0	0	5	KHOA CẤP CỨU
625	LỤC THỊ HẠNH	BT	1,17	TH1		O	1	0	0	6	KHOA CẤP CỨU
626	LỤC THỊ PHƯƠNG	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CẤP CỨU
627	LỤC THỊ PHƯƠNG	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CẤP CỨU
628	LỤC THỊ PHƯƠNG	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CẤP CỨU

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
629	LỤC THỊ THU HẰNG	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
630	LỤC THỊ THU HẰNG	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
631	LỤC THỊ THU HẰNG	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
632	LỤC VĂN NGUYỄN	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
633	LỤC VĂN NGUYỄN	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
634	LỤC VĂN NGUYỄN	BT	1	ĐH		B	1,2	0	0,96	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
635	LƯƠNG CAO ĐẠT	BT	1,15	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA NHI
636	LƯƠNG CAO ĐẠT	BT	1,15	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA NHI
637	LƯƠNG CAO ĐẠT	BT	1,15	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA NHI
638	LƯƠNG THỊ PHÚC	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NHI
639	LƯƠNG THỊ PHÚC	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI
640	LƯƠNG THỊ PHÚC	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
641	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG TH	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TÂM THẦN
642	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG TH	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TÂM THẦN
643	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG TH	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TÂM THẦN
644	LƯƠNG THỊ THẢO KHUY	BT	0,91	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
645	LƯƠNG THỊ THẢO KHUY	BT	0,91	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
646	LƯƠNG THỊ THẢO KHUY	BT	0,91	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
647	LƯƠNG THỊ THÚY	BT	1,52	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA MẮT
648	LƯƠNG THỊ THÚY	BT	1,52	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA MẮT
649	LƯƠNG THỊ THÚY	BT	1,52	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA MẮT
650	LƯƠNG VĂN HIỆP	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
651	LƯƠNG VĂN HIỆP	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
652	LƯƠNG VĂN HIỆP	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
653	LƯU CẨM LOAN	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
654	LƯU CẨM LOAN	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
655	LƯU CẨM LOAN	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
656	LƯU THỊ THẢO	BT	1,27	TH1		O	1	0	0	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
657	LƯU THỊ THẢO	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
658	LƯU THỊ THẢO	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
659	LƯU THỊ VIỆT	BT	1,09	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
660	LƯU THỊ VIỆT	BT	1,09	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
661	LƯU THỊ VIỆT	BT	1,09	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
662	LƯU VĂN KÍNH	BT	1,14	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
663	LƯU VĂN KÍNH	BT	1,14	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA TAI MŨI HỌNG

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
664	LƯU VĂN KÍNH	BT	1,14	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
665	LÝ HOÀNG VIỆT	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA VI SINH
666	LÝ HOÀNG VIỆT	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA VI SINH
667	LÝ HOÀNG VIỆT	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA VI SINH
668	LÝ NGỌC HOÀNG	ĐK3	1	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
669	LÝ NGỌC HOÀNG	ĐK3	1	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
670	LÝ NGỌC HOÀNG	ĐK3	1	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
671	LÝ THỊ BÌNH	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TÂM THẦN
672	LÝ THỊ BÌNH	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TÂM THẦN
673	LÝ THỊ BÌNH	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TÂM THẦN
674	LY THỊ CHÚM	ĐK3	1,01	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
675	LY THỊ CHÚM	ĐK3	1,01	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
676	LY THỊ CHÚM	ĐK3	1,01	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
677	LÝ THỊ HẰNG	BT	1,06	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
678	LÝ THỊ HẰNG	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
679	LÝ THỊ HẰNG	BT	1,06	TH1		O	1	0	0	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
680	LÝ THỊ THU TRANG	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NHI
681	LÝ THỊ THU TRANG	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI
682	LÝ THỊ THU TRANG	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
683	MÃ HỒNG CẦU	BT	1,09	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA UNG BƯỚU
684	MÃ HỒNG CẦU	BT	1,09	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA UNG BƯỚU
685	MÃ HỒNG CẦU	BT	1,09	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA UNG BƯỚU
686	MA TUỜNG HUY	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NHI
687	MA TUỜNG HUY	BT	1,15	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA NHI
688	MA TUỜNG HUY	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA NHI
689	MA THỊ MỄ	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH
690	MA THỊ MỄ	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH
691	MA THỊ MỄ	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH
692	MA THỊ NHÉ	BT	1	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	4	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
693	MA THỊ NHÉ	BT	1	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	5	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
694	MA THỊ NHÉ	BT	1	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	6	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
695	MA VĂN HUY	ĐK4	1	TH1		A	1	0	0,25	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
696	MA VĂN HUY	ĐK4	1	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
697	MA VĂN HUY	ĐK4	1	TH1		A	1	0	0,25	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
698	MAI BẢO TRUNG	BT	1,09	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
699	MAI BẢO TRUNG	BT	1,09	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
700	MAI BẢO TRUNG	BT	1,09	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
701	MAI ĐỨC AN	BT	1,27	CKI	PP	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
702	MAI ĐỨC AN	BT	1,27	CKI	PP	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
703	MAI ĐỨC AN	BT	1,27	CKI	PP	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
704	MAI HỒNG SINH	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DA LIỄU
705	MAI HỒNG SINH	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DA LIỄU
706	MAI HỒNG SINH	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DA LIỄU
707	MAI NGỌC ANH	ĐK3	1	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA PHẪU THUẬT
708	MAI NGỌC ANH	ĐK3	1	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA PHẪU THUẬT
709	MAI NGỌC ANH	ĐK3	1	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA PHẪU THUẬT
710	MAI NGỌC NHỊ	BT	1	TH1		O	1	0	0	4	KHOA KHÁM BỆNH
711	MAI NGỌC NHỊ	BT	1	TH1		O	1	0	0	5	KHOA KHÁM BỆNH
712	MAI NGỌC NHỊ	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA KHÁM BỆNH
713	MAI TIẾN DŨNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
714	MAI TIẾN DŨNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
715	MAI TIẾN DŨNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
716	MAI THỊ HOA	BT	1,37	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
717	MAI THỊ HOA	BT	1,37	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
718	MAI THỊ HOA	BT	1,37	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
719	MAI THỊ HUYỀN	BT	1	SC		B	0,7	0	0,56	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
720	MAI THỊ HUYỀN	BT	1	SC		B	0,7	0	0,56	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
721	MAI THỊ HUYỀN	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
722	MAI THỊ KHỎI	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
723	MAI THỊ KHỎI	BT	1,01	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
724	MAI THỊ KHỎI	BT	1,01	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
725	MAI THỊ OANH	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
726	MAI THỊ OANH	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
727	MAI THỊ OANH	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
728	MAI THỊ THU HẰNG	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
729	MAI THỊ THU HẰNG	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
730	MAI THỊ THU HẰNG	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
731	MAI THU GIANG	BT	0,91	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
732	MAI THU GIANG	BT	0,91	ĐH		B	1,2	0	0,96	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
733	MAI THU GIANG	BT	0,91	ĐH		B	1,2	0	0,96	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
734	MƯỜNG TIẾN ĐỨC	BT	1,15	TH1		O	1	0	0	4	KHOA NHI
735	MƯỜNG TIẾN ĐỨC	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI
736	MƯỜNG TIẾN ĐỨC	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
737	NINH THỊ HƯỜNG	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
738	NINH THỊ HƯỜNG	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
739	NINH THỊ HƯỜNG	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
740	NÔNG THỊ BÍCH NGỌC	BT	0,93	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA SẢN
741	NÔNG THỊ BÍCH NGỌC	BT	0,93	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA SẢN
742	NÔNG THỊ BÍCH NGỌC	BT	0,93	CKI	PK	O	1,3	0,2	0	6	KHOA SẢN
743	NÔNG THỊ HOẠT	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
744	NÔNG THỊ HOẠT	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
745	NÔNG THỊ HOẠT	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
746	NÔNG THỊ TUYẾT MAI	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA PHẪU THUẬT
747	NÔNG THỊ TUYẾT MAI	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA PHẪU THUẬT
748	NÔNG THỊ TUYẾT MAI	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA PHẪU THUẬT
749	NGHIÊM THỊ THÚY	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	4	KHOA LÃO KHOA
750	NGHIÊM THỊ THÚY	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	5	KHOA LÃO KHOA
751	NGHIÊM THỊ THÚY	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	6	KHOA LÃO KHOA
752	NGHIÊM XUÂN VIỆT	BT	1,09	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA UNG BƯỚU
753	NGHIÊM XUÂN VIỆT	BT	1,09	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA UNG BƯỚU
754	NGHIÊM XUÂN VIỆT	BT	1,09	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA UNG BƯỚU
755	NGỌC THANH PHƯƠNG	BT	1,04	CKI		A	1,3	0	1,3	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
756	NGỌC THANH PHƯƠNG	BT	1,04	CKI		A	1,3	0	1,3	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
757	NGỌC THANH PHƯƠNG	BT	1,04	CKI		A	1,3	0	1,3	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
758	NGÔ BẢO CHUNG	ĐK4	1,16	TH1		O	1	0	0	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
759	NGÔ BẢO CHUNG	ĐK4	1,16	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
760	NGÔ BẢO CHUNG	ĐK4	1,16	TH1		A	1	0	0,25	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
761	NGÔ PHẠM HIỆN	BT	1	CN		A	1	0	1	4	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
762	NGÔ PHẠM HIỆN	BT	1	CN		A	1	0	1	5	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
763	NGÔ PHẠM HIỆN	BT	1	CN		A	1	0	1	6	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
764	NGÔ THỊ TUYẾT	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NHI
765	NGÔ THỊ TUYẾT	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA NHI
766	NGÔ THỊ TUYẾT	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA NHI
767	NGÔ THỊ THANH HUYỀN	ĐK3	1,14	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
768	NGÔ THỊ THANH HUYỀN	ĐK3	1,14	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA TAI MŨI HỌNG

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
769	NGÔ THỊ THANH HUYỀN	ĐK3	1,14	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
770	NGÔ VINH QUANG	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NHI
771	NGÔ VINH QUANG	BT	1,15	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA NHI
772	NGÔ VINH QUANG	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA NHI
773	NGUYỄN ÁNH NGỌC	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
774	NGUYỄN ÁNH NGỌC	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
775	NGUYỄN ÁNH NGỌC	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
776	NGUYỄN ANH TUẤN	BT	1	THS	TP	A	1,3	0,4	1,7	4	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
777	NGUYỄN ANH TUẤN	BT	1	THS	TP	A	1,3	0,4	1,7	5	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
778	NGUYỄN ANH TUẤN	BT	1	THS	TP	A	1,3	0,4	1,7	6	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
779	NGUYỄN BÁ GIANG	BT	1,16	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA TÂM THẦN
780	NGUYỄN BÁ GIANG	BT	1,16	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA TÂM THẦN
781	NGUYỄN BÁ GIANG	BT	1,16	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA TÂM THẦN
782	NGUYỄN BÍCH THỦY	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
783	NGUYỄN BÍCH THỦY	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
784	NGUYỄN BÍCH THỦY	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
785	NGUYỄN CHÍ ĐỆ	BT	1,13	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA LÃO KHOA
786	NGUYỄN CHÍ ĐỆ	BT	1,13	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA LÃO KHOA
787	NGUYỄN CHÍ ĐỆ	BT	1,13	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA LÃO KHOA
788	NGUYỄN DUY HOÀNG	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
789	NGUYỄN DUY HOÀNG	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
790	NGUYỄN DUY HOÀNG	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
791	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	BT	1	CKI	PGĐ	A	1,3	0,6	1,9	4	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
792	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	BT	1	CKI	PGĐ	A	1,3	0,6	1,9	5	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
793	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	BT	1	CKI	PGĐ	A	1,3	0,6	1,9	6	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
794	NGUYỄN ĐỨC HUÂN	BT	1,27	CKI		A	1,3	0	1,3	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
795	NGUYỄN ĐỨC HUÂN	BT	1,27	CKI		A	1,3	0	1,3	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
796	NGUYỄN ĐỨC HUÂN	BT	1,27	CKI		A	1,3	0	1,3	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
797	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT	BT	1,17	TH1		C	1	0	0,5	4	KHOA CẤP CỨU
798	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT	BT	1,17	TH1		O	1	0	0	5	KHOA CẤP CỨU
799	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT	BT	1,17	TH1		O	1	0	0	6	KHOA CẤP CỨU
800	NGUYỄN ĐỨC TUYÊN	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	4	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
801	NGUYỄN ĐỨC TUYÊN	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	5	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
802	NGUYỄN ĐỨC TUYÊN	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	6	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
803	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	BT	1	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
804	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	BT	1	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
805	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	BT	1	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
806	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	BT	1	LXE		A	1	0	1	4	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
807	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	BT	1	LXE		C	1	0	0,5	5	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
808	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	BT	1	LXE		A	1	0	1	6	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
809	NGUYỄN GIANG HẢI	BT	1,13	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA LÃO KHOA
810	NGUYỄN GIANG HẢI	BT	1,13	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA LÃO KHOA
811	NGUYỄN GIANG HẢI	BT	1,13	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA LÃO KHOA
812	NGUYỄN HÀ THU	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA XÉT NGHIỆM
813	NGUYỄN HÀ THU	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA XÉT NGHIỆM
814	NGUYỄN HÀ THU	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA XÉT NGHIỆM
815	NGUYỄN HÀ VINH	BT	1	TH2		O	1,1	0	0	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
816	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	BT	1	CN		A	1	0	1	4	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
817	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	BT	1	CN		A	1	0	1	5	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
818	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	BT	1	CN		A	1	0	1	6	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
819	NGUYỄN HOÀNG THẠCH	ĐK3	0,93	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA SẢN
820	NGUYỄN HOÀNG THẠCH	ĐK3	0,93	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA SẢN
821	NGUYỄN HOÀNG THẠCH	ĐK3	0,93	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA SẢN
822	NGUYỄN HỒNG MINH	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
823	NGUYỄN HỒNG MINH	BT	1,09	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
824	NGUYỄN HỒNG MINH	BT	1,09	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
825	NGUYỄN HỒNG NHUNG	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
826	NGUYỄN HỒNG NHUNG	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
827	NGUYỄN HỒNG NHUNG	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
828	NGUYỄN HỒNG VÂN	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
829	NGUYỄN HỒNG VÂN	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
830	NGUYỄN HỒNG VÂN	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
831	NGUYỄN KIM DUNG	BT	0,91	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
832	NGUYỄN KIM DUNG	BT	0,91	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
833	NGUYỄN KIM DUNG	BT	0,91	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
834	NGUYỄN KHÁNH DŨNG	BT	1,09	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA UNG BƯỚU
835	NGUYỄN KHÁNH DŨNG	BT	1,09	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA UNG BƯỚU
836	NGUYỄN KHÁNH DŨNG	BT	1,09	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA UNG BƯỚU
837	NGUYỄN MẠNH HÙNG	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
838	NGUYỄN MẠNH HÙNG	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
839	NGUYỄN MẠNH HÙNG	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
840	NGUYỄN NGỌC LINH	BT	1,37	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
841	NGUYỄN NGỌC LINH	BT	1,37	TH1		O	1	0	0	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
842	NGUYỄN NGỌC LINH	BT	1,37	TH1		O	1	0	0	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
843	NGUYỄN NGỌC LƯU	BT	0,91	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
844	NGUYỄN NGỌC LƯU	BT	0,91	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
845	NGUYỄN NGỌC LƯU	BT	0,91	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
846	NGUYỄN NGỌC ỨNG	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
847	NGUYỄN NGỌC ỨNG	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
848	NGUYỄN NGỌC ỨNG	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
849	NGUYỄN QUẾ HƯƠNG	BT	0,91	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
850	NGUYỄN QUẾ HƯƠNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	Khoa Khám bệnh
851	NGUYỄN QUẾ HƯƠNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	Khoa Khám bệnh
852	NGUYỄN QUỐC DŨNG	BT	1	CKII	PGĐ	A	1,5	0,6	2,1	4	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
853	NGUYỄN QUỐC DŨNG	BT	1	CKII	PGĐ	A	1,5	0,6	2,1	5	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
854	NGUYỄN QUỐC DŨNG	BT	1	CKII	PGĐ	O	1,5	0,6	0	6	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
855	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	4	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
856	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	5	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
857	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	6	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
858	NGUYỄN QUYẾT TIẾN	BT	1,14	TH1		C	1	0	0,5	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
859	NGUYỄN QUYẾT TIẾN	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
860	NGUYỄN QUYẾT TIẾN	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
861	NGUYỄN TÙNG ANH	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
862	NGUYỄN TÙNG ANH	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
863	NGUYỄN TÙNG ANH	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
864	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	4	KHOA DƯỠC
865	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	5	KHOA DƯỠC
866	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	6	KHOA DƯỠC
867	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	4	KHOA PHẪU THUẬT
868	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	5	KHOA PHẪU THUẬT
869	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	BT	1	CĐ		C	1,1	0	0,55	6	KHOA PHẪU THUẬT
870	NGUYỄN TUYẾT PHONG	BT	1	ThS		O	1,3	0	0	4	KHOA KHÁM BỆNH
871	NGUYỄN TUYẾT PHONG	BT	1	ThS		O	1,3	0	0	5	KHOA KHÁM BỆNH
872	NGUYỄN TUYẾT PHONG	BT	1	ThS		B	1,3	0	1,04	6	KHOA KHÁM BỆNH
873	NGUYỄN THÀNH LONG	ĐK4	1,04	TH1		A	1	0	0,25	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHÍNH HÌNH

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
874	NGUYỄN THÀNH LONG	ĐK4	1,04	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
875	NGUYỄN THÀNH LONG	ĐK4	1,04	TH1		A	1	0	0,25	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
876	NGUYỄN THẾ HIỆP	BT	1	TH1		O	1	0	0	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
877	NGUYỄN THẾ HIỆP	BT	1	TH1		O	1	0	0	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
878	NGUYỄN THẾ HIỆP	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
879	NGUYỄN THẾ HÙNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT
880	NGUYỄN THẾ HÙNG	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
881	NGUYỄN THẾ HÙNG	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
882	NGUYỄN THẾ LỰC	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	4	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
883	NGUYỄN THẾ LỰC	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	5	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
884	NGUYỄN THẾ LỰC	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	6	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
885	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DƯỠC
886	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DƯỠC
887	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DƯỠC
888	NGUYỄN THỊ BÍCH HẺM	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
889	NGUYỄN THỊ BÍCH HẺM	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
890	NGUYỄN THỊ BÍCH HẺM	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
891	NGUYỄN THỊ BÍCH LOẠI	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT
892	NGUYỄN THỊ BÍCH LOẠI	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHẪU THUẬT
893	NGUYỄN THỊ BÍCH LOẠI	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
894	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌ	BT	1,09	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
895	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌ	BT	1,09	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
896	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌ	BT	1,09	ĐH		C	1,2	0	0,6	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
897	NGUYỄN THỊ BÌNH LÊ	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
898	NGUYỄN THỊ BÌNH LÊ	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
899	NGUYỄN THỊ BÌNH LÊ	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
900	NGUYỄN THỊ CHINH	BT	1	TH1		O	1	0	0	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
901	NGUYỄN THỊ CHINH	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH TYC
902	NGUYỄN THỊ CHINH	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH TYC
903	NGUYỄN THỊ DẬU	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
904	NGUYỄN THỊ DẬU	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
905	NGUYỄN THỊ DẬU	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
906	NGUYỄN THỊ DINH	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH
907	NGUYỄN THỊ DINH	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH
908	NGUYỄN THỊ DINH	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
909	NGUYỄN THỊ DOÃN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
910	NGUYỄN THỊ DOÃN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
911	NGUYỄN THỊ DOÃN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
912	NGUYỄN THỊ DUNG	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA THĂM DÒ CHÚC NĂNG
913	NGUYỄN THỊ DUNG	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA THĂM DÒ CHÚC NĂNG
914	NGUYỄN THỊ DUNG	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA THĂM DÒ CHÚC NĂNG
915	NGUYỄN THỊ DUYÊN	BT	1,37	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
916	NGUYỄN THỊ DUYÊN	BT	1,37	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
917	NGUYỄN THỊ DUYÊN	BT	1,37	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
918	NGUYỄN THỊ DUYÊN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA XÉT NGHIỆM
919	NGUYỄN THỊ DUYÊN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA XÉT NGHIỆM
920	NGUYỄN THỊ DƯ	ĐK4	1,15	TH1		A	1	0	0,25	4	KHOA NHI
921	NGUYỄN THỊ DƯ	ĐK4	1,15	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA NHI
922	NGUYỄN THỊ DƯ	ĐK4	1,15	TH1		A	1	0	0,25	6	KHOA NHI
923	NGUYỄN THỊ ĐỖ PHÚC	BT	1,52	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA MẮT
924	NGUYỄN THỊ ĐỖ PHÚC	BT	1,52	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA MẮT
925	NGUYỄN THỊ ĐỖ PHÚC	BT	1,52	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA MẮT
926	NGUYỄN THỊ GIANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
927	NGUYỄN THỊ GIANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH TYC
928	NGUYỄN THỊ GIANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH TYC
929	NGUYỄN THỊ GIANG	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
930	NGUYỄN THỊ GIANG	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
931	NGUYỄN THỊ GIANG	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
932	NGUYỄN THỊ GIANG (HI	BT	1	SC		B	0,7	0	0,56	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
933	NGUYỄN THỊ GIANG (HI	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
934	NGUYỄN THỊ GIANG (HI	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
935	NGUYỄN THỊ GIANG (NG	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
936	NGUYỄN THỊ GIANG (NG	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
937	NGUYỄN THỊ GIANG (NG	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
938	NGUYỄN THỊ HÀ	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
939	NGUYỄN THỊ HÀ	BT	1	ĐH	DDT	O	1,2	0,2	0	5	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
940	NGUYỄN THỊ HÀ	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
941	NGUYỄN THỊ HÀ	BT	1,04	ĐH	DDT	C	1,2	0,2	0,7	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
942	NGUYỄN THỊ HÀ	BT	1,04	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
943	NGUYỄN THỊ HÀ	BT	1,04	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
944	NGUYỄN THỊ HÀ GIANG	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
945	NGUYỄN THỊ HÀ GIANG	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
946	NGUYỄN THỊ HÀ GIANG	BT	1,14	TH1		O	1	0	0	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
947	NGUYỄN THỊ HẢI LÝ	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
948	NGUYỄN THỊ HẢI LÝ	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
949	NGUYỄN THỊ HẢI LÝ	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
950	NGUYỄN THỊ HẠNH	ĐK3	1,13	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA LÃO KHOA
951	NGUYỄN THỊ HẠNH	ĐK3	1,13	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA LÃO KHOA
952	NGUYỄN THỊ HẠNH	ĐK3	1,13	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA LÃO KHOA
953	NGUYỄN THỊ HẠNH	BT	0,93	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA SẢN
954	NGUYỄN THỊ HẠNH	BT	0,93	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA SẢN
955	NGUYỄN THỊ HẠNH	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	6	KHOA SẢN
956	NGUYỄN THỊ HẢO	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DƯỠC
957	NGUYỄN THỊ HẢO	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DƯỠC
958	NGUYỄN THỊ HẢO	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DƯỠC
959	NGUYỄN THỊ HẰNG	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
960	NGUYỄN THỊ HẰNG	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
961	NGUYỄN THỊ HẰNG	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
962	NGUYỄN THỊ HIỀN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA A10
963	NGUYỄN THỊ HIỀN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA A10
964	NGUYỄN THỊ HIỀN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA A10
965	NGUYỄN THỊ HIỀN	BT	0,98	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
966	NGUYỄN THỊ HIỀN	BT	0,98	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
967	NGUYỄN THỊ HIỀN	BT	0,98	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
968	NGUYỄN THỊ HIỀN	ĐK4	1	TH1		B	1	0	0,2	4	KHOA PHẪU THUẬT
969	NGUYỄN THỊ HIỀN	ĐK4	0,98	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
970	NGUYỄN THỊ HIỀN	ĐK4	0,98	TH1		O	1	0	0	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
971	NGUYỄN THỊ HIẾU	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH
972	NGUYỄN THỊ HIẾU	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH
973	NGUYỄN THỊ HIẾU	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH
974	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	BT	1	ĐH	TK	A	1,2	0,4	1,6	4	KHOA VI SINH
975	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	BT	1	ĐH	TK	A	1,2	0,4	1,6	5	KHOA VI SINH
976	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	BT	1	ĐH	TK	O	1,2	0,4	0	6	KHOA VI SINH
977	NGUYỄN THỊ HỒNG NHẢY	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NHI
978	NGUYỄN THỊ HỒNG NHẢY	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA NHI

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
979	NGUYỄN THỊ HỒNG NHẢ	BT	1,15	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA NHI
980	NGUYỄN THỊ HỢP	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NHI
981	NGUYỄN THỊ HỢP	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI
982	NGUYỄN THỊ HỢP	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
983	NGUYỄN THỊ HUẾ	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
984	NGUYỄN THỊ HUẾ	ĐK4	1	ĐH		A	1,2	0	0,3	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
985	NGUYỄN THỊ HUẾ	ĐK2	1	ĐH		A	1,2	0	0,36	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
986	NGUYỄN THỊ HUỆ	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT
987	NGUYỄN THỊ HUỆ	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHẪU THUẬT
988	NGUYỄN THỊ HUỆ	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
989	NGUYỄN THỊ HUYỀN	BT	1,16	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	4	KHOA TÂM THẦN
990	NGUYỄN THỊ HUYỀN	BT	1,16	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	5	KHOA TÂM THẦN
991	NGUYỄN THỊ HUYỀN	BT	1,16	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	6	KHOA TÂM THẦN
992	NGUYỄN THỊ HUYỀN LÊ	BT	0,93	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA SẢN
993	NGUYỄN THỊ HUYỀN LÊ	BT	0,93	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA SẢN
994	NGUYỄN THỊ HUYỀN LÊ	BT	0,93	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA SẢN
995	NGUYỄN THỊ HUYỀN MỸ	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
996	NGUYỄN THỊ HUYỀN MỸ	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
997	NGUYỄN THỊ HUYỀN MỸ	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
998	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	BT	0,91	ĐH		B	1,2	0	0,96	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
999	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	BT	0,91	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1000	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	BT	0,91	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1001	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	BT	0,91	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1002	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	BT	0,91	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1003	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	BT	0,91	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1004	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	BT	1	ĐH		C	1,2	0	0,6	4	KHOA KHÁM BỆNH
1005	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA KHÁM BỆNH
1006	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA KHÁM BỆNH
1007	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	BT	1,16	CKI	TK	O	1,3	0,4	0	4	KHOA A10
1008	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	BT	1,16	CKI	TK	O	1,3	0,4	0	5	KHOA A10
1009	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	BT	1,16	CKI	TK	O	1,3	0,4	0	6	KHOA A10
1010	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAM	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
1011	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAM	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
1012	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAM	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
1013	NGUYỄN THỊ KIỀU TRẦN	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1014	NGUYỄN THỊ KIỀU TRAM	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
1015	NGUYỄN THỊ KIỀU TRAM	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
1016	NGUYỄN THỊ KIM HUẾ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1017	NGUYỄN THỊ KIM HUẾ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1018	NGUYỄN THỊ KIM HUẾ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1019	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	BT	1,15	CKII	TK	B	1,5	0,4	1,52	4	KHOA NHI
1020	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	BT	1,15	CKII	TK	B	1,5	0,4	1,52	5	KHOA NHI
1021	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	BT	1,15	CKII	TK	O	1,5	0,4	0	6	KHOA NHI
1022	NGUYỄN THỊ KIM NGÀ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA XÉT NGHIỆM
1023	NGUYỄN THỊ KIM NGÀ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA XÉT NGHIỆM
1024	NGUYỄN THỊ KIM NGÀ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA XÉT NGHIỆM
1025	NGUYỄN THỊ KIM THẢO	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1026	NGUYỄN THỊ KIM THẢO	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1027	NGUYỄN THỊ KIM THẢO	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1028	NGUYỄN THỊ KIM VÂN	BT	1,27	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1029	NGUYỄN THỊ KIM VÂN	BT	1,27	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1030	NGUYỄN THỊ KIM VÂN	BT	1,27	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1031	NGUYỄN THỊ LAN	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1032	NGUYỄN THỊ LAN	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1033	NGUYỄN THỊ LAN	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1034	NGUYỄN THỊ LAN	BT	1	ĐH	TP	A	1,2	0,4	1,6	4	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
1035	NGUYỄN THỊ LAN	BT	1	ĐH	TP	A	1,2	0,4	1,6	5	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
1036	NGUYỄN THỊ LAN	BT	1	ĐH	TP	A	1,2	0,4	1,6	6	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
1037	NGUYỄN THỊ LIÊN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DƯỠC
1038	NGUYỄN THỊ LIÊN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DƯỠC
1039	NGUYỄN THỊ LIÊN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DƯỠC
1040	NGUYỄN THỊ LIÊN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1041	NGUYỄN THỊ LIÊN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1042	NGUYỄN THỊ LIÊN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1043	NGUYỄN THỊ LIÊN	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	4	KHOA SẢN
1044	NGUYỄN THỊ LIÊN	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	5	KHOA SẢN
1045	NGUYỄN THỊ LIÊN	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	6	KHOA SẢN
1046	NGUYỄN THỊ LOAN	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1047	NGUYỄN THỊ LOAN	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1048	NGUYỄN THỊ LOAN	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1049	NGUYỄN THỊ LUYẾN	BT	0,98	CKI	PK	B	1,3	0,2	1,2	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1050	NGUYỄN THỊ LUYẾN	BT	0,98	CKI	PK	B	1,3	0,2	1,2	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1051	NGUYỄN THỊ LUYẾN	BT	0,98	CKI	PK	B	1,3	0,2	1,2	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1052	NGUYỄN THỊ MAI HOA	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1053	NGUYỄN THỊ MAI HOA	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1054	NGUYỄN THỊ MAI HOA	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1055	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	BT	1,17	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA CẤP CỨU
1056	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	BT	1,17	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA CẤP CỨU
1057	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	BT	1,17	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA CẤP CỨU
1058	NGUYỄN THỊ MINH TRÂM	BT	1,15	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA NHI
1059	NGUYỄN THỊ MINH TRÂM	BT	1,15	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA NHI
1060	NGUYỄN THỊ MINH TRÂM	BT	1,15	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA NHI
1061	NGUYỄN THỊ MƠ	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1062	NGUYỄN THỊ MƠ	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1063	NGUYỄN THỊ MƠ	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1064	NGUYỄN THỊ NẾT	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1065	NGUYỄN THỊ NẾT	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1066	NGUYỄN THỊ NẾT	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1067	NGUYỄN THỊ NIỀM	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1068	NGUYỄN THỊ NIỀM	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1069	NGUYỄN THỊ NIỀM	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1070	NGUYỄN THỊ NỤ	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
1071	NGUYỄN THỊ NỤ	BT	1	SC		B	0,7	0	0,56	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
1072	NGUYỄN THỊ NỤ	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
1073	NGUYỄN THỊ NGỌC	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CẤP CỨU
1074	NGUYỄN THỊ NGỌC	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CẤP CỨU
1075	NGUYỄN THỊ NGỌC	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CẤP CỨU
1076	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NHI
1077	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI
1078	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
1079	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	BT	1,15	TH1		O	1	0	0	4	KHOA NHI
1080	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	BT	1,15	TH1		O	1	0	0	5	KHOA NHI
1081	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	BT	1,15	TH1		O	1	0	0	6	KHOA NHI
1082	NGUYỄN THỊ NGUYỆT N	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1083	NGUYỄN THỊ NGUYỆT N	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1084	NGUYỄN THỊ NGUYỆT N	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1085	NGUYỄN THỊ NHÀN	BT	1	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	4	KHOA ĐƯỢC
1086	NGUYỄN THỊ NHÀN	BT	1	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	5	KHOA ĐƯỢC
1087	NGUYỄN THỊ NHÀN	BT	1	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	6	KHOA ĐƯỢC
1088	NGUYỄN THỊ NHÀN	ĐK4	0,98	TH1		A	1	0	0,25	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1089	NGUYỄN THỊ NHÀN	ĐK4	0,98	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1090	NGUYỄN THỊ NHÀN	ĐK4	0,98	TH1		A	1	0	0,25	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1091	NGUYỄN THỊ NHI	BT	0,93	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA SẢN
1092	NGUYỄN THỊ NHI	BT	0,93	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA SẢN
1093	NGUYỄN THỊ NHI	BT	0,93	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA SẢN
1094	NGUYỄN THỊ NHÍNH	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1095	NGUYỄN THỊ NHÍNH	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1096	NGUYỄN THỊ NHÍNH	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1097	NGUYỄN THỊ NHO	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1098	NGUYỄN THỊ NHO	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1099	NGUYỄN THỊ NHO	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1100	NGUYỄN THỊ NHUNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA ĐƯỢC
1101	NGUYỄN THỊ NHUNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA ĐƯỢC
1102	NGUYỄN THỊ NHUNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA ĐƯỢC
1103	NGUYỄN THỊ NHUNG	ĐK3	1,27	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1104	NGUYỄN THỊ NHUNG	ĐK3	1,27	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1105	NGUYỄN THỊ NHUNG	ĐK3	1,27	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1106	NGUYỄN THỊ NHUNG	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	4	KHOA SẢN
1107	NGUYỄN THỊ NHUNG	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	5	KHOA SẢN
1108	NGUYỄN THỊ NHUNG	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	6	KHOA SẢN
1109	NGUYỄN THỊ OÁCH	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1110	NGUYỄN THỊ OÁCH	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1111	NGUYỄN THỊ OÁCH	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1112	NGUYỄN THỊ PHAN	BT	1	TH1		O	1	0	0	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1113	NGUYỄN THỊ PHAN	BT	1	TH1		O	1	0	0	5	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1114	NGUYỄN THỊ PHAN	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1115	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	BT	1,52	TH1		A	1	0	1	4	KHOA MẮT
1116	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	BT	1,52	TH1		A	1	0	1	5	KHOA MẮT
1117	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	BT	1,52	TH1		A	1	0	1	6	KHOA MẮT
1118	NGUYỄN THỊ PHƯỜNG	BT	0,98	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1119	NGUYỄN THỊ PHƯỜNG	BT	0,98	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1120	NGUYỄN THỊ PHƯỜNG	BT	0,98	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1121	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1122	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1123	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1124	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG H	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1125	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG H	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1126	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG H	BT	1	ĐH		C	1,2	0	0,6	6	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1127	NGUYỄN THỊ QUỲNH	BT	1,14	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
1128	NGUYỄN THỊ QUỲNH	BT	1,14	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
1129	NGUYỄN THỊ QUỲNH	BT	1,14	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
1130	NGUYỄN THỊ QUỲNH NG	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1131	NGUYỄN THỊ QUỲNH NG	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1132	NGUYỄN THỊ QUỲNH NG	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1133	NGUYỄN THỊ TÁM	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DA LIỄU
1134	NGUYỄN THỊ TÁM	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DA LIỄU
1135	NGUYỄN THỊ TÁM	BT	1,22	TH1		O	1	0	0	6	KHOA DA LIỄU
1136	NGUYỄN THỊ TÂM	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	4	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1137	NGUYỄN THỊ TÂM	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	5	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1138	NGUYỄN THỊ TÂM	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	6	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1139	NGUYỄN THỊ TÂM	BT	0,93	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA SẢN
1140	NGUYỄN THỊ TÂM	BT	0,93	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA SẢN
1141	NGUYỄN THỊ TÂM	BT	0,93	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA SẢN
1142	NGUYỄN THỊ TIỆP	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DA LIỄU
1143	NGUYỄN THỊ TIỆP	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DA LIỄU
1144	NGUYỄN THỊ TIỆP	BT	1,22	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DA LIỄU
1145	NGUYỄN THỊ TUYẾN	BT	1	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1146	NGUYỄN THỊ TUYẾN	BT	1	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	5	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1147	NGUYỄN THỊ TUYẾN	BT	1	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	6	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1148	NGUYỄN THỊ TUYẾT	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA A10
1149	NGUYỄN THỊ TUYẾT	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA A10
1150	NGUYỄN THỊ TUYẾT	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA A10
1151	NGUYỄN THỊ TUYẾT	BT	1,22	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA DA LIỄU
1152	NGUYỄN THỊ TUYẾT	BT	1,22	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA DA LIỄU
1153	NGUYỄN THỊ TUYẾT	BT	1,22	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA DA LIỄU

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1154	NGUYỄN THỊ TUYẾT	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NHI
1155	NGUYỄN THỊ TUYẾT	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI
1156	NGUYỄN THỊ TUYẾT	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
1157	NGUYỄN THỊ TUYẾT LA	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
1158	NGUYỄN THỊ TUYẾT LA	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
1159	NGUYỄN THỊ TUYẾT LA	BT	1,06	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
1160	NGUYỄN THỊ TƯƠI	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
1161	NGUYỄN THỊ TƯƠI	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
1162	NGUYỄN THỊ TƯƠI	BT	1,14	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
1163	NGUYỄN THỊ THÀNH	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1164	NGUYỄN THỊ THÀNH	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1165	NGUYỄN THỊ THÀNH	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1166	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	BT	1,09	TH1		O	1	0	0	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1167	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1168	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1169	NGUYỄN THỊ THANH TẠ	BT	1,14	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
1170	NGUYỄN THỊ THANH TẠ	BT	1,14	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
1171	NGUYỄN THỊ THANH TẠ	BT	1,14	CKI	TK	C	1,3	0,4	0,85	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
1172	NGUYỄN THỊ THẢO	ĐK4	1,09	TH1		A	1	0	0,25	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1173	NGUYỄN THỊ THẢO	ĐK4	1,09	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1174	NGUYỄN THỊ THẢO	ĐK4	1,09	TH1		A	1	0	0,25	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1175	NGUYỄN THỊ THẨM	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
1176	NGUYỄN THỊ THẨM	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
1177	NGUYỄN THỊ THẨM	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
1178	NGUYỄN THỊ THẨM	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	4	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
1179	NGUYỄN THỊ THẨM	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	5	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
1180	NGUYỄN THỊ THẨM	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	6	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
1181	NGUYỄN THỊ THẬP	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	4	KHOA SẢN
1182	NGUYỄN THỊ THẬP	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	5	KHOA SẢN
1183	NGUYỄN THỊ THẬP	BT	0,93	TH1		A	1	0	1	6	KHOA SẢN
1184	NGUYỄN THỊ THU ĐÔNG	BT	1	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1185	NGUYỄN THỊ THU ĐÔNG	BT	1	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1186	NGUYỄN THỊ THU ĐÔNG	BT	1	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1187	NGUYỄN THỊ THU HÀ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA PHẪU THUẬT
1188	NGUYỄN THỊ THU HÀ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA PHẪU THUẬT

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1189	NGUYỄN THỊ THU HÀ	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA PHẪU THUẬT
1190	NGUYỄN THỊ THU HÀ	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1191	NGUYỄN THỊ THU HÀ	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1192	NGUYỄN THỊ THU HÀ	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1193	NGUYỄN THỊ THU HÀ	BT	1,15	CKI		A	1,3	0	1,3	4	KHOA NHI
1194	NGUYỄN THỊ THU HÀ	BT	1,15	CKI		A	1,3	0	1,3	5	KHOA NHI
1195	NGUYỄN THỊ THU HÀ	BT	1,15	CKI		A	1,3	0	1,3	6	KHOA NHI
1196	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	BT	0,91	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1197	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	BT	0,91	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1198	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	BT	0,91	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1199	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	BT	1,17	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA CẤP CỨU
1200	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	BT	1,17	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA CẤP CỨU
1201	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	BT	1,17	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA CẤP CỨU
1202	NGUYỄN THỊ THU HUYỆ	BT	1,16	ĐH		C	1,2	0	0,6	4	KHOA A10
1203	NGUYỄN THỊ THU HUYỆ	BT	1,16	ĐH		B	1,2	0	0,96	5	KHOA A10
1204	NGUYỄN THỊ THU HUYỆ	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA A10
1205	NGUYỄN THỊ THU HUỖN	ĐK3	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1206	NGUYỄN THỊ THU HUỖN	ĐK3	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1207	NGUYỄN THỊ THU HUỖN	ĐK3	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1208	NGUYỄN THỊ THU LINH	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1209	NGUYỄN THỊ THU LINH	BT	1	ĐH		B	1,2	0	0,96	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1210	NGUYỄN THỊ THU LINH	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1211	NGUYỄN THỊ THỦY	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1212	NGUYỄN THỊ THỦY	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1213	NGUYỄN THỊ THỦY	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1214	NGUYỄN THỊ THÚY TÌNH	BT	1,3	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
1215	NGUYỄN THỊ THÚY TÌNH	BT	1,3	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
1216	NGUYỄN THỊ THÚY TÌNH	BT	1,3	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẶT
1217	NGUYỄN THỊ VÂN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1218	NGUYỄN THỊ VÂN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1219	NGUYỄN THỊ VÂN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1220	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA PHẪU THUẬT
1221	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA PHẪU THUẬT
1222	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA PHẪU THUẬT
1223	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	BT	1,27	TH1		O	1	0	0	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1224	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1225	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1226	NGUYỄN THỊ VIỆN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1227	NGUYỄN THỊ VIỆN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1228	NGUYỄN THỊ VIỆN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1229	NGUYỄN THỊ VIỆT NGÀ	BT	1,04	TH2		B	1,1	0	0,88	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1230	NGUYỄN THỊ VIỆT NGÀ	BT	1,04	TH2		A	1,1	0	1,1	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1231	NGUYỄN THỊ VIỆT NGÀ	BT	1,04	TH2		A	1,1	0	1,1	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1232	NGUYỄN THỊ XUYẾN	BT	0,93	TH1		O	1	0	0	4	KHOA SẢN
1233	NGUYỄN THỊ XUYẾN	BT	0,93	TH1		O	1	0	0	5	KHOA SẢN
1234	NGUYỄN THỊ XUYẾN	BT	0,93	TH1		O	1	0	0	6	KHOA SẢN
1235	NGUYỄN THỊ XÚNG	BT	1,16	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA TÂM THẦN
1236	NGUYỄN THỊ XÚNG	BT	1,16	SC		O	0,7	0	0	5	KHOA TÂM THẦN
1237	NGUYỄN THỊ XÚNG	BT	1,16	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA TÂM THẦN
1238	NGUYỄN THU THỦY	ĐK4	1	TH1		A	1	0	0,25	4	KHOA XÉT NGHIỆM
1239	NGUYỄN THU THỦY	ĐK4	1	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA XÉT NGHIỆM
1240	NGUYỄN THU THỦY	ĐK4	1	TH1		A	1	0	0,25	6	KHOA XÉT NGHIỆM
1241	NGUYỄN THU TRANG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1242	NGUYỄN THU TRANG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1243	NGUYỄN THU TRANG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1244	NGUYỄN THỦY LINH	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1245	NGUYỄN THỦY LINH	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1246	NGUYỄN THỦY LINH	BT	1,09	TH1		O	1	0	0	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1247	NGUYỄN THÚY LINH	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA KHÁM BỆNH
1248	NGUYỄN THÚY LINH	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA KHÁM BỆNH
1249	NGUYỄN THÚY LINH	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA KHÁM BỆNH
1250	NGUYỄN THỦY NINH	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG
1251	NGUYỄN THỦY NINH	BT	1,27	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1252	NGUYỄN THỦY NINH	BT	1,27	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1253	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	BT	1	ĐH	TK	A	1,2	0,4	1,6	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
1254	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	BT	1	ĐH	TK	A	1,2	0,4	1,6	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
1255	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	BT	1	ĐH	TK	B	1,2	0,4	1,28	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
1256	NGUYỄN VĂN KHANH	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1257	NGUYỄN VĂN KHANH	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1258	NGUYỄN VĂN KHANH	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1259	NGUYỄN VĂN NGHĨA	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
1260	NGUYỄN VĂN NGHĨA	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
1261	NGUYỄN VĂN NGHĨA	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
1262	NGUYỄN VĂN QUANG	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
1263	NGUYỄN VĂN QUANG	BT	1	SC		B	0,7	0	0,56	5	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
1264	NGUYỄN VĂN QUANG	BT	1	SC		B	0,7	0	0,56	6	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
1265	NGUYỄN VĂN SANG	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1266	NGUYỄN VĂN SANG	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1267	NGUYỄN VĂN SANG	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1268	NGUYỄN VĂN TÍCH	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1269	NGUYỄN VĂN TÍCH	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1270	NGUYỄN VĂN TÍCH	BT	1,04	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1271	NGUYỄN VĂN TUẤN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1272	NGUYỄN VĂN TUẤN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1273	NGUYỄN VĂN TUẤN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1274	NGUYỄN VĂN TƯỚC	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	4	KHOA LÃO KHOA
1275	NGUYỄN VĂN TƯỚC	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	5	KHOA LÃO KHOA
1276	NGUYỄN VĂN TƯỚC	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	6	KHOA LÃO KHOA
1277	NGUYỄN VĂN TRUNG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1278	NGUYỄN VĂN TRUNG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1279	NGUYỄN VĂN TRUNG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1280	NGUYỄN VIỆT THẮNG	BT	1,09	ThS	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1281	NGUYỄN VIỆT THẮNG	BT	1,09	ThS	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1282	NGUYỄN VIỆT THẮNG	BT	1,09	ThS	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1283	NGUYỄN XUÂN ĐIỀN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1284	NGUYỄN XUÂN ĐIỀN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1285	NGUYỄN XUÂN ĐIỀN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1286	NGUYỄN XUÂN NGHĨA	BT	1	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1287	NGUYỄN XUÂN NGHĨA	BT	1	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1288	NGUYỄN XUÂN NGHĨA	BT	1	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1289	NGUYỄN XUÂN SƠN	BT	1,17	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA CẤP CỨU
1290	NGUYỄN XUÂN SƠN	BT	1,17	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA CẤP CỨU
1291	NGUYỄN XUÂN SƠN	BT	1,17	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA CẤP CỨU
1292	NGUYỄN XUÂN TIẾN	BT	0,98	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1293	NGUYỄN XUÂN TIẾN	BT	0,98	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1294	NGUYỄN XUÂN TIẾN	BT	0,98	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1295	NGUYỄN XUÂN THANH	BT	1	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA PHẪU THUẬT
1296	NGUYỄN XUÂN THANH	BT	1	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA PHẪU THUẬT
1297	NGUYỄN XUÂN THANH	BT	1	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA PHẪU THUẬT
1298	PHẠM ANH TUẤN	BT	1,06	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
1299	PHẠM ANH TUẤN	BT	1,06	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
1300	PHẠM ANH TUẤN	BT	1,06	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
1301	PHẠM HỒNG THANH	BT	1	CKI		A	1,3	0	1,3	4	KHOA PHẪU THUẬT
1302	PHẠM HỒNG THANH	BT	1	CKI		A	1,3	0	1,3	5	KHOA PHẪU THUẬT
1303	PHẠM HỒNG THANH	BT	1	CKI		A	1,3	0	1,3	6	KHOA PHẪU THUẬT
1304	PHẠM MINH HẢI	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA UNG BƯỚU
1305	PHẠM MINH HẢI	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA UNG BƯỚU
1306	PHẠM MINH HẢI	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA UNG BƯỚU
1307	PHẠM NGỌC NAM	ĐK3	1,04	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1308	PHẠM NGỌC NAM	ĐK3	1,04	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1309	PHẠM NGỌC NAM	ĐK3	1,04	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1310	PHẠM TUẤN ANH	BT	1,09	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1311	PHẠM TUẤN ANH	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1312	PHẠM TUẤN ANH	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1313	PHẠM THỊ DƯƠNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH
1314	PHẠM THỊ DƯƠNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH
1315	PHẠM THỊ DƯƠNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH
1316	PHẠM THỊ HẠNH	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH
1317	PHẠM THỊ HẠNH	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH
1318	PHẠM THỊ HẠNH	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA KHÁM BỆNH
1319	PHẠM THỊ HỒNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH
1320	PHẠM THỊ HỒNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH
1321	PHẠM THỊ HỒNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH
1322	PHẠM THỊ HỒNG THÚY	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1323	PHẠM THỊ HỒNG THÚY	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1324	PHẠM THỊ HỒNG THÚY	BT	1,3	TH1		A	1	0	1	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1325	PHẠM THỊ HUỆ	ĐK4	1,16	TH1		A	1	0	0,25	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1326	PHẠM THỊ HUỆ	ĐK4	1,16	TH1		A	1	0	0,25	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1327	PHẠM THỊ HUỆ	ĐK4	1,16	TH1		A	1	0	0,25	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1328	PHẠM THỊ HUYỀN TRAN	ĐK3	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1329	PHẠM THỊ HUYỀN TRAN	ĐK3	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1330	PHẠM THỊ HUYỀN TRAN	ĐK3	0,98	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1331	PHẠM THỊ KIM QUY	BT	1	ĐH	PP	A	1,2	0,2	1,4	4	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
1332	PHẠM THỊ KIM QUY	BT	1	ĐH	PP	A	1,2	0,2	1,4	5	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
1333	PHẠM THỊ KIM QUY	BT	1	ĐH	PP	A	1,2	0,2	1,4	6	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
1334	PHẠM THỊ PHƯƠNG LAN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1335	PHẠM THỊ PHƯƠNG LAN	BT	1	TH1		O	1	0	0	5	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1336	PHẠM THỊ PHƯƠNG LAN	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1337	PHẠM THỊ TOAN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1338	PHẠM THỊ TOAN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1339	PHẠM THỊ TOAN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1340	PHẠM THỊ THU HẰNG	BT	1	TH2		C	1,1	0	0,55	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1341	PHẠM THỊ THU HẰNG	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1342	PHẠM THỊ THU HẰNG	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1343	PHẠM THỊ VÂN	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1344	PHẠM THỊ VÂN	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	5	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1345	PHẠM THỊ VÂN	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1346	PHẠM THỊ XUYẾN	BT	1,09	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1347	PHẠM THỊ XUYẾN	BT	1,09	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1348	PHẠM THỊ XUYẾN	BT	1,09	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1349	PHẠM THÙY LINH	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA VI SINH
1350	PHẠM THÙY LINH	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA VI SINH
1351	PHẠM THÙY LINH	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA VI SINH
1352	PHẠM THÚY NGÀ	BT	1,13	ĐH		B	1,2	0	0,96	4	KHOA LÃO KHOA
1353	PHẠM THÚY NGÀ	BT	1,13	ĐH		B	1,2	0	0,96	5	KHOA LÃO KHOA
1354	PHẠM THÚY NGÀ	BT	1,13	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA LÃO KHOA
1355	PHẠM VĂN CẢNH	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA UNG BƯỚU
1356	PHẠM VĂN CẢNH	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA UNG BƯỚU
1357	PHẠM VĂN CẢNH	ĐK3	1,09	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA UNG BƯỚU
1358	PHẠM VĂN CƯỜNG	BT	1,04	CKI	PK	O	1,3	0,2	0	4	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1359	PHẠM VĂN CƯỜNG	BT	1,04	CKI		O	1,3	0	0	5	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1360	PHẠM VĂN CƯỜNG	BT	1,04	CKI		O	1,3	0	0	6	KHOA CHẨN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH
1361	PHAN CÔNG LÝ	BT	1,17	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA CẤP CỨU
1362	PHAN CÔNG LÝ	BT	1,17	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA CẤP CỨU
1363	PHAN CÔNG LÝ	BT	1,17	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA CẤP CỨU

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1364	PHAN KHUỖNG DUY	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1365	PHAN KHUỖNG DUY	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1366	PHAN KHUỖNG DUY	BT	1	CĐ		A	1,1	0	1,1	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1367	PHAN THỊ DUNG	BT	1,52	TH1		A	1	0	1	4	KHOA MẮT
1368	PHAN THỊ DUNG	BT	1,52	TH1		O	1	0	0	5	KHOA MẮT
1369	PHAN THỊ DUNG	BT	1,52	TH1		A	1	0	1	6	KHOA MẮT
1370	PHAN THỊ HỒNG VÂN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1371	PHAN THỊ HỒNG VÂN	BT	1,15	TH1		O	1	0	0	5	Khoa Nhi
1372	PHAN THỊ HỒNG VÂN	BT	1,15	TH1		O	1	0	0	6	Khoa Nhi
1373	PHAN THỊ NGÀ	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT
1374	PHAN THỊ NGÀ	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	Khoa Dinh dưỡng
1375	PHAN THỊ NGÀ	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	Khoa Dinh dưỡng
1376	PHAN THỊ NHƯ	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH
1377	PHAN THỊ NHƯ	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH
1378	PHAN THỊ NHƯ	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH
1379	PHAN THỊ OANH	BT	1	TH1		O	1	0	0	4	KHOA VI SINH
1380	PHAN THỊ OANH	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA VI SINH
1381	PHAN THỊ OANH	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA VI SINH
1382	PHAN THỊ PHƯỢNG	BT	1,17	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA CẤP CỨU
1383	PHAN THỊ PHƯỢNG	BT	1,17	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA CẤP CỨU
1384	PHAN THỊ PHƯỢNG	BT	1,17	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA CẤP CỨU
1385	PHAN THỊ VÂN HỒ	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1386	PHAN THỊ VÂN HỒ	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1387	PHAN THỊ VÂN HỒ	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1388	PHAN THỊ XUÂN	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NHI
1389	PHAN THỊ XUÂN	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI
1390	PHAN THỊ XUÂN	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
1391	PHAN THU TRANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT
1392	PHAN THU TRANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHẪU THUẬT
1393	PHAN THU TRANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
1394	PHÍ THỊ MẪN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1395	PHÙNG PHƯỢNG NAM	ĐK4	1	CĐ		B	1,1	0	0,22	4	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
1396	PHÙNG PHƯỢNG NAM	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	5	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
1397	PHÙNG PHƯỢNG NAM	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	6	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
1398	PHÙNG THỊ CÚC	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1399	PHÙNG THỊ CÚC	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA PHẪU THUẬT
1400	PHÙNG THỊ CÚC	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
1401	PHÙNG THỊ DUNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA ĐƯỢC
1402	PHÙNG THỊ DUNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA ĐƯỢC
1403	PHÙNG THỊ DUNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA ĐƯỢC
1404	PHÙNG THỊ DUYÊN	BT	0,93	CĐ		A	1,1	0	1,1	4	KHOA SẢN
1405	PHÙNG THỊ DUYÊN	BT	0,93	CĐ		A	1,1	0	1,1	5	KHOA SẢN
1406	PHÙNG THỊ DUYÊN	BT	0,93	CĐ		A	1,1	0	1,1	6	KHOA SẢN
1407	PHÙNG THỊ HỒNG HẠNH	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1408	PHÙNG THỊ HỒNG HẠNH	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1409	PHÙNG THỊ HỒNG HẠNH	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1410	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	BT	1	TH1		O	1	0	0	4	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1411	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	BT	1	TH1		O	1	0	0	5	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1412	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG
1413	PHÙNG THU ĐIỆP	BT	1	TH1		C	1	0	0,5	4	KHOA PHẪU THUẬT
1414	PHÙNG THU ĐIỆP	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHẪU THUẬT
1415	PHÙNG THU ĐIỆP	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
1416	QUÁCH THỊ HUYỀN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
1417	QUÁCH THỊ HUYỀN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
1418	QUÁCH THỊ HUYỀN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
1419	QUAN THỊ VÊN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA UNG BƯỚU
1420	QUAN THỊ VÊN	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA UNG BƯỚU
1421	QUAN THỊ VÊN	BT	1,09	TH1		O	1	0	0	6	KHOA UNG BƯỚU
1422	SẦM THỊ TƯỞI	ĐK4	1,14	SC		A	0,7	0	0,175	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
1423	SẦM THỊ TƯỞI	ĐK4	1,14	SC		A	0,7	0	0,175	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
1424	SẦM THỊ TƯỞI	ĐK4	1,14	SC		A	0,7	0	0,175	6	KHOA TAI MŨI HỌNG
1425	SẦM THU HƯƠNG	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
1426	SẦM THU HƯƠNG	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
1427	SẦM THU HƯƠNG	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
1428	SIN THỊ HUYỀN	BT	0,93	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA SẢN
1429	SIN THỊ HUYỀN	BT	0,93	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA SẢN
1430	SIN THỊ HUYỀN	BT	0,93	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA SẢN
1431	TẠ MINH HOÀN	BT	1,52	TH1		A	1	0	1	4	KHOA MẮT
1432	TẠ MINH HOÀN	BT	1,52	TH1		A	1	0	1	5	KHOA MẮT
1433	TẠ MINH HOÀN	BT	1,52	TH1		A	1	0	1	6	KHOA MẮT

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1434	TẠ THỊ NGÀ	BT	1,52	TH1		A	1	0	1	4	KHOA MẮT
1435	TẠ THỊ NGÀ	BT	1,52	TH1		A	1	0	1	5	KHOA MẮT
1436	TẠ THỊ NGÀ	BT	1,52	TH1		A	1	0	1	6	KHOA MẮT
1437	TÀO HỒNG HẢI	BT	1,3	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1438	TÀO HỒNG HẢI	BT	1,3	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1439	TÀO HỒNG HẢI	BT	1,3	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1440	TÀO QUỐC HUY	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1441	TÀO QUỐC HUY	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1442	TÀO QUỐC HUY	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1443	TÔ HUYỀN TRANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DƯỢC
1444	TÔ HUYỀN TRANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DƯỢC
1445	TÔ HUYỀN TRANG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DƯỢC
1446	TÔ HỮU TOẠI	BT	1,16	CKI		A	1,3	0	1,3	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1447	TÔ HỮU TOẠI	BT	1,16	CKI		A	1,3	0	1,3	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1448	TÔ HỮU TOẠI	BT	1,16	CKI		A	1,3	0	1,3	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1449	TÔ THỊ HƯƠNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA XÉT NGHIỆM
1450	TÔ THỊ HƯƠNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA XÉT NGHIỆM
1451	TÔ THỊ HƯƠNG	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA XÉT NGHIỆM
1452	TÔ THỊ THU TRANG	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1453	TÔ THỊ THU TRANG	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1454	TÔ THỊ THU TRANG	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1455	THÁI THANH XUÂN	ĐK4	1	CĐ		O	1,1	0	0	4	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
1456	THÁI THANH XUÂN	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	5	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
1457	THÁI THANH XUÂN	ĐK4	1	CĐ		A	1,1	0	0,275	6	PHÒNG VẬT TƯ - TBYT
1458	TRẦN CAO QUYỀN	BT	1,3	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1459	TRẦN CAO QUYỀN	BT	1,3	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1460	TRẦN CAO QUYỀN	BT	1,3	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA RĂNG - HÀM - MẬT
1461	TRẦN CÔNG TUẤN	ĐK4	1,17	CĐ		A	1,1	0	0,275	4	KHOA CẤP CỨU
1462	TRẦN CÔNG TUẤN	ĐK4	1,17	CĐ		A	1,1	0	0,275	5	KHOA CẤP CỨU
1463	TRẦN CÔNG TUẤN	ĐK4	1,17	CĐ		A	1,1	0	0,275	6	KHOA CẤP CỨU
1464	TRẦN HÙNG CƯỜNG	BT	1,16	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1465	TRẦN HÙNG CƯỜNG	BT	1,16	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1466	TRẦN HÙNG CƯỜNG	BT	1,16	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1467	TRẦN HỮU LONG	BT	1	CKI	TK	B	1,3	0,4	1,36	4	KHOA KHÁM BỆNH
1468	TRẦN HỮU LONG	BT	1	CKI	TK	B	1,3	0,4	1,36	5	KHOA KHÁM BỆNH

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1469	TRẦN HỮU LONG	BT	1	CKI	TK	B	1,3	0,4	1,36	6	KHOA KHÁM BỆNH
1470	TRẦN KIM OANH	BT	1,27	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1471	TRẦN KIM OANH	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA TÂM THẦN
1472	TRẦN KIM OANH	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA TÂM THẦN
1473	TRẦN MẠNH HÀ	BT	1	ĐH	PP	A	1,2	0,2	1,4	4	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
1474	TRẦN MẠNH HÀ	BT	1	ĐH	PP	A	1,2	0,2	1,4	5	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
1475	TRẦN MẠNH HÀ	BT	1	ĐH	PP	A	1,2	0,2	1,4	6	PHÒNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
1476	TRẦN MINH CHUƠNG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1477	TRẦN MINH CHUƠNG	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1478	TRẦN MINH CHUƠNG	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1479	TRẦN PHƯƠNG KÍNH	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1480	TRẦN PHƯƠNG KÍNH	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1481	TRẦN PHƯƠNG KÍNH	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1482	TRẦN QUYẾT THẮNG	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1483	TRẦN QUYẾT THẮNG	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1484	TRẦN QUYẾT THẮNG	BT	1,16	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1485	TRẦN SINH CƯỜNG	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1486	TRẦN SINH CƯỜNG	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1487	TRẦN SINH CƯỜNG	BT	1	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA KHÁM BỆNH TYC
1488	TRẦN TIỀN CƯỜNG	ĐK4	1,16	TH1		O	1	0	0	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1489	TRẦN TIỀN CƯỜNG	ĐK4	1,16	TH1		O	1	0	0	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1490	TRẦN TIỀN CƯỜNG	ĐK4	1,16	TH1		O	1	0	0	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1491	TRẦN THANH HƯỜNG	BT	1,16	TH2		A	1,1	0	1,1	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1492	TRẦN THANH HƯỜNG	BT	1,16	TH2		A	1,1	0	1,1	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1493	TRẦN THANH HƯỜNG	BT	1,16	TH2		A	1,1	0	1,1	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1494	TRẦN THANH TUẤN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT
1495	TRẦN THANH TUẤN	BT	1	TH1		C	1	0	0,5	5	KHOA PHẪU THUẬT
1496	TRẦN THANH TUẤN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
1497	TRẦN THỊ HIỀN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
1498	TRẦN THỊ HIỀN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
1499	TRẦN THỊ HIỀN	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH
1500	TRẦN THỊ HỒNG ĐIỆP	BT	0,93	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	4	KHOA SẢN
1501	TRẦN THỊ HỒNG ĐIỆP	BT	0,93	TH1	DDT	A	1	0,2	1,2	5	KHOA SẢN
1502	TRẦN THỊ HỒNG ĐIỆP	BT	0,93	TH1	DDT	O	1	0,2	0	6	KHOA SẢN
1503	TRẦN THỊ HUỆ	BT	0,91	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1504	TRẦN THỊ HUỆ	BT	0,91	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1505	TRẦN THỊ HUỆ	BT	0,91	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1506	TRẦN THỊ KIM DUNG	BT	1,06	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
1507	TRẦN THỊ KIM DUNG	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
1508	TRẦN THỊ KIM DUNG	BT	1,06	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
1509	TRẦN THỊ LAN	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	4	KHOA LÃO KHOA
1510	TRẦN THỊ LAN	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	5	KHOA LÃO KHOA
1511	TRẦN THỊ LAN	BT	1,13	TH1		A	1	0	1	6	KHOA LÃO KHOA
1512	TRẦN THỊ LỰA	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA PHẪU THUẬT
1513	TRẦN THỊ LỰA	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA PHẪU THUẬT
1514	TRẦN THỊ LỰA	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA PHẪU THUẬT
1515	TRẦN THỊ LÝ	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1516	TRẦN THỊ LÝ	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1517	TRẦN THỊ LÝ	BT	1,27	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TRUYỀN NHIỄM
1518	TRẦN THỊ TUYẾT	BT	1,37	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1519	TRẦN THỊ TUYẾT	BT	1,37	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1520	TRẦN THỊ TUYẾT	BT	1,37	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1521	TRẦN THỊ THU NGỌC	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA UNG BƯỚU
1522	TRẦN THỊ THU NGỌC	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA UNG BƯỚU
1523	TRẦN THỊ THU NGỌC	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA UNG BƯỚU
1524	TRẦN THỊ THÚY	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1525	TRẦN THỊ THÚY	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1526	TRẦN THỊ THÚY	BT	0,98	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1527	TRẦN THU HÀ	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NHI
1528	TRẦN THU HÀ	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI
1529	TRẦN THU HÀ	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
1530	TRẦN THÚY LAN	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA KHÁM BỆNH
1531	TRẦN THÚY LAN	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA KHÁM BỆNH
1532	TRẦN THÚY LAN	BT	1	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA KHÁM BỆNH
1533	TRẦN VĂN HIẾU	BT	1,16	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1534	TRẦN VĂN HIẾU	BT	1,16	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1535	TRẦN VĂN HIẾU	BT	1,16	CKI	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1536	TRẦN VĂN HỌC	BT	1,16	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1537	TRẦN VĂN HỌC	BT	1,16	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1538	TRẦN VĂN HỌC	BT	1,16	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1539	TRẦN VIỄN DƯƠNG	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CẤP CỨU
1540	TRẦN VIỄN DƯƠNG	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CẤP CỨU
1541	TRẦN VIỄN DƯƠNG	BT	1,17	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CẤP CỨU
1542	TRẦN VŨ GIANG	BT	1,22	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA DA LIỄU
1543	TRẦN VŨ GIANG	BT	1,22	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA DA LIỄU
1544	TRẦN VŨ GIANG	BT	1,22	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA DA LIỄU
1545	TRIỆU KIM PHƯỢNG	BT	1	TH1		O	1	0	0	4	KHOA KHÁM BỆNH
1546	TRIỆU KIM PHƯỢNG	BT	1	TH1		O	1	0	0	5	KHOA KHÁM BỆNH
1547	TRIỆU KIM PHƯỢNG	BT	1	TH1		O	1	0	0	6	KHOA KHÁM BỆNH
1548	TRIỆU NGỌC THÚY	ĐK3	1,22	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA DA LIỄU
1549	TRIỆU NGỌC THÚY	ĐK3	1,22	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA DA LIỄU
1550	TRIỆU NGỌC THÚY	ĐK3	1,22	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA DA LIỄU
1551	TRIỆU THỊ THU HOÀN	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1552	TRIỆU THỊ THU HOÀN	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1553	TRIỆU THỊ THU HOÀN	BT	1	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1554	TRỊNH TIẾN HÙNG	BT	0,98	ThS	PK	A	1,3	0,2	1,5	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1555	TRỊNH TIẾN HÙNG	BT	0,98	ThS	PK	A	1,3	0,2	1,5	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1556	TRỊNH TIẾN HÙNG	BT	0,98	ThS	PK	A	1,3	0,2	1,5	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1557	TRỊNH THỊ CẢNH	BT	0,91	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1558	TRỊNH THỊ CẢNH	BT	0,91	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1559	TRỊNH THỊ CẢNH	BT	0,91	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU
1560	TRƯƠNG THỊ LÝ	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1561	TRƯƠNG THỊ LÝ	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1562	TRƯƠNG THỊ LÝ	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NỘI TỔNG HỢP
1563	VÀN THỊ KIM DUNG	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	4	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
1564	VÀN THỊ KIM DUNG	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	5	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
1565	VÀN THỊ KIM DUNG	BT	1	TH2		O	1,1	0	0	6	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
1566	VI THỊ VÂN	BT	0,93	SC		A	0,7	0	0,7	4	KHOA SẢN
1567	VI THỊ VÂN	BT	0,93	SC		A	0,7	0	0,7	5	KHOA SẢN
1568	VI THỊ VÂN	BT	0,93	SC		A	0,7	0	0,7	6	KHOA SẢN
1569	VIÊN THỂ DU	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA DƯỠC
1570	VIÊN THỂ DU	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA DƯỠC
1571	VIÊN THỂ DU	BT	1	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA DƯỠC
1572	VIÊN THỊ TUYỀN	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NHI
1573	VIÊN THỊ TUYỀN	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1574	VIÊN THỊ TUYỀN	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
1575	VŨ ANH TUYỀN	BT	1,15	TH1		O	1	0	0	4	KHOA NHI
1576	VŨ ANH TUYỀN	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI
1577	VŨ ANH TUYỀN	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
1578	VŨ ĐÌNH CAO	BT	0,98	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1579	VŨ ĐÌNH CAO	BT	0,98	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1580	VŨ ĐÌNH CAO	BT	0,98	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA TIM MẠCH - NỘI TIẾT
1581	VŨ ĐỨC TOÀN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA XÉT NGHIỆM
1582	VŨ ĐỨC TOÀN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA XÉT NGHIỆM
1583	VŨ ĐỨC TOÀN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA XÉT NGHIỆM
1584	VŨ HẢI YẾN	BT	1,52	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	4	KHOA MẮT
1585	VŨ HẢI YẾN	BT	1,52	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	5	KHOA MẮT
1586	VŨ HẢI YẾN	BT	1,52	ĐH	DDT	A	1,2	0,2	1,4	6	KHOA MẮT
1587	VŨ HÙNG VƯƠNG	BT	1	CKII	PGĐ	A	1,5	0,6	2,1	4	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1588	VŨ HÙNG VƯƠNG	BT	1	CKII	PGĐ	A	1,5	0,6	2,1	5	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1589	VŨ HÙNG VƯƠNG	BT	1	CKII	PGĐ	A	1,5	0,6	2,1	6	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP
1590	VŨ NGỌC QUYẾT	BT	1,06	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
1591	VŨ NGỌC QUYẾT	BT	1,06	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
1592	VŨ NGỌC QUYẾT	BT	1,06	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP
1593	VŨ THỊ ÁNH HỒNG	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA UNG BƯỚU
1594	VŨ THỊ ÁNH HỒNG	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA UNG BƯỚU
1595	VŨ THỊ ÁNH HỒNG	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA UNG BƯỚU
1596	VŨ THỊ BẦY	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1597	VŨ THỊ BẦY	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1598	VŨ THỊ BẦY	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1599	VŨ THỊ HẠ	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	4	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
1600	VŨ THỊ HẠ	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	5	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
1601	VŨ THỊ HẠ	BT	1	TH2		A	1,1	0	1,1	6	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
1602	VŨ THỊ HẰNG	ĐK3	1,16	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1603	VŨ THỊ HẰNG	ĐK3	1,16	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1604	VŨ THỊ HẰNG	ĐK3	1,16	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1605	VŨ THỊ HUỆ	BT	1	CĐ	PP	A	1,1	0,2	1,3	4	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1606	VŨ THỊ HUỆ	BT	1	CĐ	PP	A	1,1	0,2	1,3	5	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1607	VŨ THỊ HUỆ	BT	1	CĐ	PP	A	1,1	0,2	1,3	6	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
1608	VŨ THỊ KIM VÂN	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA DƯỠC

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1609	VŨ THỊ KIM VÂN	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA DƯỢC
1610	VŨ THỊ KIM VÂN	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA DƯỢC
1611	VŨ THỊ MINH NGÀ	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	4	KHOA NHI
1612	VŨ THỊ MINH NGÀ	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	5	KHOA NHI
1613	VŨ THỊ MINH NGÀ	BT	1,15	TH1		A	1	0	1	6	KHOA NHI
1614	VŨ THỊ QUỲNH ANH	BT	1,52	ĐH		B	1,2	0	0,96	4	KHOA MẮT
1615	VŨ THỊ QUỲNH ANH	BT	1,52	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA MẮT
1616	VŨ THỊ QUỲNH ANH	BT	1,52	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA MẮT
1617	VŨ THỊ TIỀN	ĐK3	1,01	ĐH		O	1,2	0	0	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
1618	VŨ THỊ TIỀN	ĐK3	1,01	ĐH		O	1,2	0	0	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
1619	VŨ THỊ TIỀN	ĐK3	1,01	ĐH		O	1,2	0	0	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
1620	VŨ THỊ TIU	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA TÂM THẦN
1621	VŨ THỊ TIU	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA TÂM THẦN
1622	VŨ THỊ TIU	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA TÂM THẦN
1623	VŨ THỊ XUÂN	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	4	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
1624	VŨ THỊ XUÂN	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	5	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
1625	VŨ THỊ XUÂN	BT	1	SC		A	0,7	0	0,7	6	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
1626	VŨ XUÂN PHÚC	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	4	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1627	VŨ XUÂN PHÚC	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	5	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1628	VŨ XUÂN PHÚC	BT	1,37	TH1		A	1	0	1	6	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN
1629	VŨ THỊ MAI TRANG	BT	1,01	CKI		A	1,3	0	1,3	4	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
1630	VŨ THỊ MAI TRANG	BT	1,01	CKI		A	1,3	0	1,3	5	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
1631	VŨ THỊ MAI TRANG	BT	1,01	CKI		A	1,3	0	1,3	6	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
1632	VŨƠNG TIỀN VẤN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	4	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1633	VŨƠNG TIỀN VẤN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	5	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1634	VŨƠNG TIỀN VẤN	BT	1,16	TH1		A	1	0	1	6	KHOA HSTC & CHỐNG ĐỘC
1635	VŨƠNG THỊ HẢI	BT	1,22	TH1		B	1	0	0,8	4	KHOA DA LIỄU
1636	VŨƠNG THỊ HẢI	BT	1,22	TH1		O	1	0	0	5	KHOA DA LIỄU
1637	VŨƠNG THỊ HẢI	BT	1,22	TH1		B	1	0	0,8	6	KHOA DA LIỄU
1638	VŨƠNG THỊ TƯƠI	ĐK4	1,13	SC		A	0,7	0	0,175	4	KHOA LÃO KHOA
1639	VŨƠNG THỊ TƯƠI	ĐK4	1,13	SC		A	0,7	0	0,175	5	KHOA LÃO KHOA
1640	VŨƠNG THỊ TƯƠI	ĐK4	1,13	SC		A	0,7	0	0,175	6	KHOA LÃO KHOA
1641	VŨƠNG THÙY VÂN	BT	1,14	ĐH		A	1,2	0	1,2	4	KHOA TAI MŨI HỌNG
1642	VŨƠNG THÙY VÂN	BT	1,14	ĐH		A	1,2	0	1,2	5	KHOA TAI MŨI HỌNG
1643	VŨƠNG THÙY VÂN	BT	1,14	ĐH		A	1,2	0	1,2	6	KHOA TAI MŨI HỌNG

TT	Họ và tên	ĐK khác	CS khoa phòng	Trình độ CM	Chức vụ	Nội dung				THÁNG	Khoa Phòng
						Công	CM	CV	Cộng hs		
1644	XIN THỊ THỦY	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	4	KHOA UNG BƯỚU
1645	XIN THỊ THỦY	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	5	KHOA UNG BƯỚU
1646	XIN THỊ THỦY	BT	1,09	TH1		A	1	0	1	6	KHOA UNG BƯỚU
1647	XUÂN THẾ DƯ	BT	1	TH1		A	1	0	1	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1648	XUÂN THẾ DƯ	BT	1	TH1		A	1	0	1	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1649	XUÂN THẾ DƯ	BT	1	TH1		A	1	0	1	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1650	XUÂN VĂN KHÁNH	BT	1	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	4	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1651	XUÂN VĂN KHÁNH	BT	1	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	5	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
1652	XUÂN VĂN KHÁNH	BT	1	CKI	TK	A	1,3	0,4	1,7	6	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH